

LÊ MINH THANH - TẠ THỊ MỸ ĐỨC

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG

Tạo hình



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

LÊ MINH THANH - TẠ THỊ MỸ ĐỨC

GIÁO ÁN MÂM NON

HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2009

LỜI NÓI ĐẦU

Từ năm học 2009 - 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai áp dụng Chương trình giáo dục mầm non mới, chủ trương về việc chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, đào tạo bồi dưỡng giáo viên (GV), tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện khác để nâng cao chất lượng giáo dục.

Đây là căn cứ để triển khai, chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện khác để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nội dung Chương trình giáo dục mầm non mới có nhiều đổi mới, cả về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy hướng đến sự phát triển toàn diện, liên tục của trẻ; đảm bảo đáp ứng đa dạng cho các vùng miền và đối tượng trẻ.

Việc xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới theo hướng tích hợp các nội dung chăm sóc, giáo dục theo chủ điểm, tổ chức các hoạt động cho trẻ, đặc biệt là hoạt động vui chơi, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi, yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Để cung cấp tài liệu cho các thầy cô giáo trong công tác triển khai chương trình Giáo dục Mầm non mới cũng như cung cấp các giáo cụ trực quan trong các buổi lên lớp hàng ngày của giáo viên tại các lớp Mầm non, với sự tư vấn, giúp đỡ của Tiến sĩ Nguyễn Thị Oanh - Giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nhà trẻ - Mẫu giáo TW1, chúng tôi tổ chức biên soạn sách **Giáo án mầm non - Hoạt động tạo hình**.

Nội dung sách gồm 3 phần:

- Hoạt động dành cho trẻ 3 - 4 tuổi
- Hoạt động dành cho trẻ 4 - 5 tuổi
- Hoạt động dành cho trẻ 5 - 6 tuổi

Với những bài soạn được chuẩn bị để cung cấp một cách chu đáo, chúng tôi mong muốn gửi đến các thầy cô giáo, các em học sinh những kiến thức cần thiết, hữu ích trong việc dạy và học.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và quý bạn đọc để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

TM Nhóm tác giả
LÊ MINH THANH

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI

TRẺ CHƠI VỚI ĐẤT NẶN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ làm quen với tính chất của đất nặn: mềm dẻo; dễ bẻ cong, chia nhỏ và dễ gộp lại.
- Trẻ biết cách chia đất thành nhiều phần nhỏ.

II. CHUẨN BỊ

- Mẫu sản phẩm: một vài con vật và đồ vật.
- Đất nặn và bảng con.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hoạt động 1: Chơi với đất nặn.

- Cô cho trẻ xem những sản phẩm từ đất nặn.
- Cô giới thiệu cách bóp, nặn đất như thế nào để tạo nên các con vật, đồ chơi.
- Hướng dẫn cho trẻ cùng bóp, nặn, kéo dài viên đất. Trẻ vừa làm vừa trò chuyện với cô.

2. Hoạt động 2: Chia đất nặn thành nhiều phần.

- Cô làm mẫu cách dứt đất nặn thành từng viên nhỏ vừa phải.
- Trẻ làm theo, cùng dứt đất thành nhiều phần nhỏ, sau đó gộp lại, rồi lại chia ra.
- Khuyến khích trẻ tạo ra nhiều sản phẩm có tính sáng tạo.
- Cô hỏi và gợi ý để trẻ tự đặt tên cho các sản phẩm của mình.
- Trẻ tự làm các động tác như chia nhỏ, bóp bẹp và gộp viên đất lại. Trẻ gọi tên những sản phẩm đã tạo ra:
 - + Đây là viên bi.
 - + Đây là viên gạch.
 - + Đây là củ khoai.
 - + ...
- Cho trẻ chơi với đất nặn thêm 3 - 5 phút.



TRẺ LÀM QUEN VỚI CÁCH LĂN DỌC

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết chia đất sét thành các phần nhỏ và lăn dọc trên mặt bảng.
- Biết cách ấn, bẻ cong và quăn đất nặn để tạo thành các hình, sản phẩm khác nhau.

II. CHUẨN BỊ

- Cô nặn sẵn một số đồ vật như: con rắn, con sên, chiếc vòng, bánh quăn thùng ...
- Bảng con và đất sét cho từng trẻ.

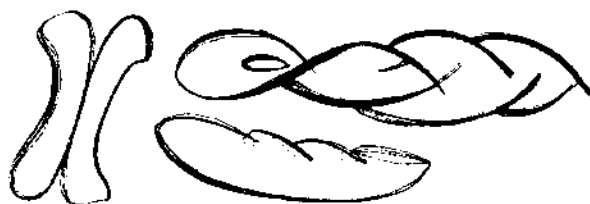
III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hoạt động 1: Cho trẻ làm quen với cách lăn dọc.

- Cho trẻ xem, gọi tên những sản phẩm do cô nặn ra.
- Cô làm mẫu: dùng 1 viên đất lăn nhẹ trên lòng bảng để tạo ra 1 - 2 con vật hay đồ dùng gì đó để trẻ đoán tên chúng.
- Cô nhấn mạnh: Muốn thực hiện được động tác lăn dọc, trước tiên các con để viên đất trên bảng, đặt lòng bàn tay lên viên đất và đẩy bàn tay về phía trước hoặc kéo bàn tay về phía sau.
- Trẻ thực hiện theo cô.
- Trẻ lăn viên đất trên lòng bảng và đặt tên các sản phẩm đó.
- Trẻ bày các sản phẩm để cả lớp xem chung. Cô trò chuyện với trẻ về kỹ năng lăn dọc.

2. Hoạt động 2: Nặn bánh có hình dài.

- Cô nặn mẫu bánh dài: bánh mì, bánh quẩy,...



- Trẻ truyền nhau xem những sản phẩm (bánh) cô đã nặn và gọi tên các sản phẩm (bánh) đó.

- Trẻ cùng miêu tả hình dáng của bánh: dài, các phần đều nhau.

- Cô làm mẫu cách ấn bột để tạo thành bánh mì, cách xoắn bột thành bánh quẩy. Cô làm chậm rãi, vừa làm vừa trò chuyện với trẻ về cách thực hiện các thao tác.

- Khi trẻ thực hiện, cô hướng dẫn cho từng trẻ.

- Cả lớp bày sản phẩm để xem chung. Cô cùng trẻ trò chuyện về những chiếc bánh.

3. Hoạt động 3: Nặn những chiếc vòng to, nhỏ.

- Cô nặn sẵn một số vòng to và nhỏ.

- Cô phát mẫu cho trẻ xem và gợi ý để trẻ nêu nhận xét về những chiếc vòng to, nhỏ, tròn nhắn. Cô lưu ý: vòng to lấy nhiều đất, vòng nhỏ lấy ít đất.

- Cô giới thiệu về màu sắc của những chiếc vòng: Vòng có nhiều màu khác nhau. Cô khuyến khích trẻ tạo nhiều màu sắc trên vòng để phát huy tính sáng tạo.

- Trẻ cùng cô nhắc lại động tác lăn dọc trên mặt bảng và cách chia, nhào đất.

- Trẻ chia viên đất thành 2 - 3 phần nhỏ, sau đó lần lượt lăn dọc bảng nhẹ nhàng và đều tay để thổi đất dài ra, nhỏ đều.

- Cô hướng dẫn từng trẻ cách bẻ cong các thổi đất để tạo thành vòng tròn to, nhỏ.

- Khuyến khích trẻ nặn được nhiều sản phẩm.

- Cho cả lớp bày sản phẩm để cùng xem.

- Cô hướng dẫn trẻ trò chuyện với nhau những chiếc vòng.



NẶN CON GIUN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết nặn con giun.
- Phát triển khả năng cảm thụ cái đẹp, yêu cái đẹp.
- Giúp trẻ phát triển vốn từ ngữ.
- Giáo dục trẻ biết yêu thương các con vật.

II. CHUẨN BỊ

- Đàn.
- Mô hình gà, vịt con.
- Đất nặn.
- Bảng nặn.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: - Cô và trẻ đọc bài thơ "Tìm ô". - Cô và trẻ trò chuyện về bài thơ. Cô hỏi: Được gà mẹ ấp, trứng nở ra gì? - Cô và trẻ xem mô hình. Cô hỏi: Con gì đây? Gà con đang làm gì? (Các con nhìn xem, trong sân có nhiều gà con mà chỉ có duy nhất một con giun nên các chú gà không ai dám ăn cả. Các chú gà đều nhường nhịn nhau). - Để gà con no bụng, các con phải làm gì? - Các con hãy cùng làm thật nhiều giun cho các chú gà ăn.	 - Trẻ vận động. - Trẻ trả lời tự do. - Con gà con. - Trẻ tự trả lời.
* Hoạt động 2: Nặn giun. - Cô làm mẫu cho trẻ (vừa làm vừa kết hợp hướng dẫn, giải thích). - Cô kiểm tra kết quả làm được của trẻ. + Các con cho cô biết con giun có dài không?	 - Trẻ chú ý lắng nghe và nhìn cô làm mẫu. - Trẻ tự do trả lời.

+ Muốn tạo ra một con giun, cô đặt đất nặn lên bảng, lăn dài đất nặn trong lòng bàn tay. Sau đó, cô lăn nhón 2 đầu tạo thành con giun. - Cô đã có một con giun. Cô cho gà ăn. - Cô khuyến khích trẻ tự nặn. - Cô đi một vòng quan sát và hướng dẫn trẻ thực hiện thao tác. * Trò chơi và nhận xét sản phẩm - Các chú gà đều có giun ăn. Cô và các con hãy đến thăm nhà bạn vịt. - Vịt mẹ bị ốm, các con hãy giúp vịt mẹ nặn thật nhiều giun cho vịt con. - Cô quan sát và đưa ra các gợi ý, hướng dẫn để trẻ thực hiện thao tác nặn. - Cô và trẻ cùng nhận xét “sản phẩm” đã làm được. Cô đưa ra những lời khuyên cho trẻ. - Kết thúc: cô và trẻ cùng vận động theo bài hát “Một con vịt”.	- Trẻ chú ý làm theo cô. - Trẻ vào bàn và thực hiện nặn con giun. - Trẻ nào nặn xong thả cho gà ăn. - Trẻ tự tạo ra sản phẩm theo cảm nhận riêng của mình. - Trẻ vận động cùng cô sang nhà vịt con. - Trẻ thực hiện nặn giun lần 2. - Trẻ thực hiện. - Trẻ lắng nghe và trò chuyện cùng cô. - Trẻ vận động cùng cô.
---	--



NẶN ĐỒ CHƠI THEO Ý THÍCH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Luyện kĩ năng lăn dọc, xoay tròn để tạo nên sản phẩm và đặt tên cho sản phẩm đó.

II. CHUẨN BỊ

- Một số đồ chơi đơn giản trong lớp.
- Đất nặn và bảng con.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Cô giới thiệu những đồ chơi có trong lớp và những đồ chơi cô, trẻ đã nặn: con rắn, hòn bi, cái vòng ... Trẻ cùng cô nói về cách nặn chúng - cách lăn dọc và xoay tròn.

- Trẻ nặn đồ chơi. Cô khuyến khích, động viên, giúp đỡ trẻ tạo nên nhiều sản phẩm phong phú.

- Cả lớp bày sản phẩm đã làm được. Cô gợi ý trẻ trả lời về sản phẩm của mình:

- + Con nặn vật gì đây?
- + Để làm được vật đó, con đã thực hiện như thế nào?
- Kết thúc:
- + Cô nhận xét và tuyên dương những sản phẩm đẹp.



NẶN BÁNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết cách nặn các loại bánh theo đặc điểm (vuông, tròn).
- Củng cố kỹ năng xoay tròn, ấn bẹt.
- Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo, biết sử dụng nguyên vật liệu để nặn các loại bánh và đặt tên cho các loại bánh đó.
- Biết được tên gọi của một số món ăn và thực phẩm thông dụng.
- Giáo dục trẻ tập trung, kiên nhẫn hoàn thành sản phẩm, biết quan tâm đến bạn trong khi thực hành và biết chờ đợi sau khi ăn bánh ngọt.

II. CHUẨN BỊ

- Cửa hàng siêu thị thực phẩm.
- Đồ dùng cho cô:
 - + Đĩa bánh thật dạng tròn.
 - + Mẫu nặn gợi ý: nhiều loại bánh dạng tròn.
 - + Bảng nhạc không lời, máy cát-sét.
 - + Kệ trưng bày sản phẩm.
- Đồ dùng cho trẻ:
 - + Đất nặn, bảng con, dao tạo hình, khăn lau, đĩa đựng sản phẩm.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hoạt động 1:

- Cô hỏi: Đồ ăn được bày bán rất nhiều ở đâu?
- Trẻ trả lời tự do.
- Hôm nay, cô đưa các con đến một nơi bày bán rất nhiều đồ ăn. Ở đó có các loại bánh. Đồ các con chúng ta sẽ đi đâu?
- Trẻ trả lời tự do.

2. Hoạt động 2: Cô và trẻ đi siêu thị mua hàng.

- Cô và trẻ quan sát bánh trong siêu thị (bánh làm bằng đất nặn, đồ chơi,...).
- Trò chuyện với trẻ về những chiếc bánh:
 - + Các con có biết ai làm ra những chiếc bánh này không? (Các bác đầu bếp, cô chú công nhân,...).

+ Bánh được làm bằng nguyên liệu gì? ...

- Chúng ta cùng mua một ít bánh về để ăn. (Cô chọn 2 - 3 cái bánh có hình tròn khác nhau để làm bánh mẫu: bánh ga tô, bánh rán,...).

3. Hoạt động 3: Nặn bánh.

Cô và trẻ đàm thoại:

- Siêu thị có nhiều loại bánh không? (Trẻ trả lời).

- Những chiếc bánh cô mua đều có hình gì? (Trẻ trả lời theo hiểu biết).

- Các con có muốn làm được những chiếc bánh ngon như vậy để về tặng ông bà, cha mẹ không? (Trẻ trả lời).

Cô và trẻ cùng nặn bánh.

- Trước hết, các con xoay tròn bột trong lòng bàn tay, sau đó để lên bảng tạo hình, ấn xuống. Như vậy chúng ta đã có một cái bánh.

- Trẻ chú ý quan sát và thực hiện theo gợi ý của cô.

- Trong quá trình trẻ nặn, cô theo dõi và gợi ý:

+ Con đang nặn bánh gì?

+ Con làm cách nào cho sản phẩm đẹp hơn?

- Có một số loại bánh hình tròn, như bánh rán, khi nặn bột xong thì các bác đầu bếp sẽ rắc thêm lên bánh một ít hạt vừng cho thơm ngon và đẹp mắt.

- Cô khen: Những chiếc bánh của các con rất đẹp. Các con nặn rất khéo.

- Các con có biết bài hát nào nói về đôi bàn tay không?

- Các con múa hát bài “Hai bàn tay ngoan”.

- Đây là bánh ga tô. Bánh ga tô cũng có dạng tròn. Các con có biết bánh ga tô thường dùng trong dịp nào không? (Trẻ trả lời: Trong ngày sinh nhật và ngày lễ).

- Cô mời một trẻ đặt bánh lên đĩa, cả lớp cùng liên hoan với những chiếc bánh trẻ đã nặn được .

- Các con nhớ phải đánh răng sau khi ăn bánh để phòng sâu răng.

* Kết thúc hoạt động: Cho trẻ hát múa theo nhạc để mừng liên hoan.



TRẺ LÀM QUEN VỚI BÚT CHÌ VÀ GIẤY

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ làm quen với bút chì màu và giấy; cách cầm bút, tập đưa bút trên giấy và gọi tên hình vẽ.

II. CHUẨN BỊ

- Bảng và phấn màu dành cho cô.
- Mỗi trẻ một chiếc bút màu và một tờ giấy (hoặc bảng con, phấn).

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Cô vẽ lên bảng những hình gần gũi với trẻ. Trẻ nhận biết và gọi tên hình vẽ (mặt trời, bông hoa, quả bóng xanh, ...). Cô vừa vẽ vừa hướng dẫn trẻ cách cầm bút (phấn), cách đưa nét vẽ thẳng, cong, khép kín,...

- Trẻ vẽ: hình tròn, nét ngang, nét thẳng đứng, ... theo lời miêu tả của cô.

- Trẻ dùng bút tự vạch lên giấy theo ý thích. Trẻ chơi với hình vẽ như: di nét, xố nhiều nét trên giấy, đặt tên cho hình vẽ của mình.

- Cô lưu ý sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.
- Trẻ treo tranh lên giá. Cô trò chuyện với trẻ về tranh.



VẼ CỎ TRÊN MẶT ĐẤT

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

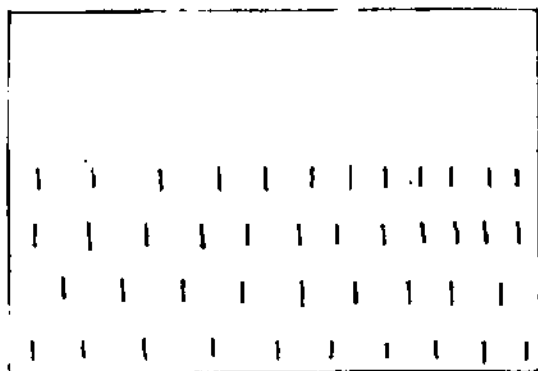
- Luyện cách vẽ nét thẳng dọc.
- Trẻ làm quen với cách sử dụng bút màu.

II. CHUẨN BỊ

- Giấy, bút cho trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Trẻ xem cô vẽ cỏ: những nét thẳng dọc, đều, nhỏ, màu xanh.
 - Trẻ cùng cô vẽ miêu tả những nét thẳng dọc lên không.
 - Cả lớp vẽ. Cô gợi ý cho trẻ vẽ nhiều cỏ, đưa nét đậm, có thể thay đổi màu vẽ tùy theo ý thích.
 - Cô giới thiệu những bức tranh trẻ vẽ. Cô trò chuyện với trẻ về những bức tranh đã vẽ.
 - Khuyến khích động viên trẻ phát huy tính sáng tạo khi vẽ.
 - Cô lưu ý sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.
- Kết thúc:
- Cô nhận xét và tuyên dương những bức vẽ đẹp.



Tranh vẽ bãi cỏ



VẼ MƯA

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết số những nét thẳng ngắn từ trên xuống dưới.
- Trẻ biết cầm bút, làm quen với việc vẽ kín mặt giấy.

II. CHUẨN BỊ

- Cho trẻ quan sát những ngày có mưa (hoặc trong tranh ảnh) xem phim có cảnh trời mưa.
- Cho trẻ nói chuyện về mưa: miêu tả giọt mưa rơi: mưa to và mưa nhỏ.
- Bút màu và giấy vẽ cho trẻ, bảng và phấn cho cô.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Gọi nhớ lại những gì trẻ đã biết về mưa: mưa to "lộp bộp, lộp bộp", dùng ngón tay kéo những nét dài từ trên xuống; mưa nhỏ "tí tách, tí tách", kéo những nét từ trên xuống dưới ngắn hơn.

- Cô dùng phấn vẽ cho trẻ xem những hạt mưa to (kéo nét dài và đậm), hạt mưa nhỏ (kéo nét ngắn và nhạt).

- Cho trẻ vẽ. Cô hướng dẫn cho trẻ dùng bút số nét đậm (từ trên xuống), nét ngắn, nét dài. Khuyến khích trẻ vẽ kín mặt giấy.

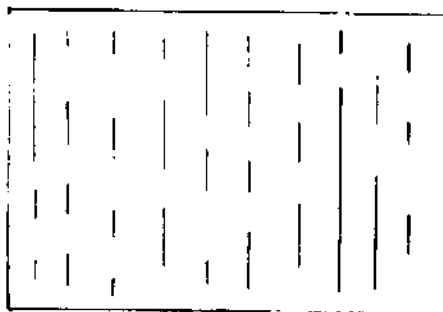
- Cô lưu ý sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.

- Khuyến khích động viên trẻ phát huy tính sáng tạo khi vẽ.

- Trẻ treo những tranh vẽ lên giá. Cô trò chuyện và trao đổi về những bức tranh do trẻ vẽ: gợi ý trẻ đưa ra ý tưởng, cảm nhận về bức tranh.

Kết thúc:

- Cô nhận xét và tuyên dương.



Tranh vẽ trời mưa

VẼ NHỮNG CUỘN LEN MÀU

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ vẽ được nét xoay tròn theo cử động của bàn tay.
- Sử dụng 3 màu để tô, vẽ.

II. CHUẨN BỊ

- Các cuộn len màu thật (hoặc tranh vẽ).
- Bút màu và giấy cho từng trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Trẻ xem các cuộn len màu thật (hoặc tranh vẽ). Nhận xét cuộn len, xoay tròn để cuộn lại hoặc tháo ra. Các cuộn len thật có nhiều (màu đỏ, xanh, vàng,...).

- Trẻ cùng cô miêu tả lên không cách xoay tròn cuộn len. Cô có thể vẽ lên bảng cho trẻ xem. Cô nhấn mạnh kĩ năng xoay tròn tạo thành cuộn len.

- Trẻ thực hiện cách vẽ xoay tròn vào trong, hay vòng ra ngoài của hình tròn. Khuyến khích trẻ dùng nhiều màu để vẽ nhiều hình trên giấy.

- Cô lưu ý sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.

- Khuyến khích, động viên trẻ phát huy tính sáng tạo khi vẽ.

- Trẻ treo những tranh vẽ lên giá. Cô trò chuyện và trao đổi về những bức tranh đã vẽ: gợi ý trẻ đưa ra ý tưởng, cảm nhận về bức tranh.

Kết thúc:

- Cô nhận xét và tuyên dương.



Tranh vẽ những cuộn len

VẼ BÁNH HÌNH TRÒN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

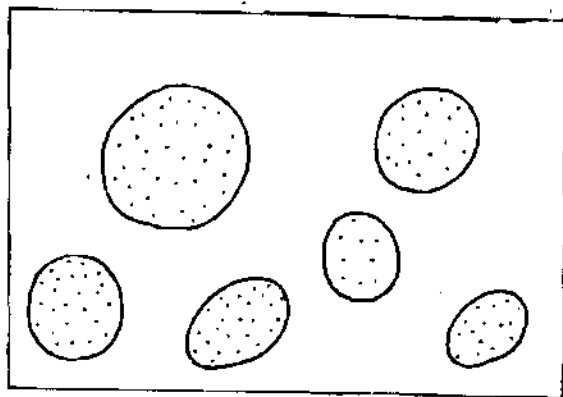
- Trẻ biết vẽ hình tròn và tô màu.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh mẫu và bánh tròn.
- Bút màu và giấy cho trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Trẻ xem tranh mẫu và nhận xét về hình tròn: to, nhỏ, nhiều chấm, nhiều màu ...
- Cô vẽ mẫu 2 - 3 lần. Trong khi vẽ, cô trò chuyện và nhấn mạnh kĩ năng vẽ nét xoay tròn theo cử động của bàn tay.
- Cô phát giấy và bút màu cho trẻ, hướng dẫn vẽ hình tròn và tô màu.
- Trẻ lắng nghe và vẽ hình tròn.
- Cô lưu ý sửa cách ngồi, cách cầm bút.
- Khuyến khích, động viên trẻ phát huy tính sáng tạo khi vẽ.
- Trẻ treo những tranh vẽ lên giá. Cô trò chuyện, trao đổi về những bức tranh đã vẽ, gợi ý trẻ đưa ra ý tưởng, cảm nhận của trẻ về tranh.
- Kết thúc
- Cô nhận xét và tuyên dương.



Tranh vẽ bánh hình tròn

DI MÀU THEO Ý THÍCH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Luyện cách sử dụng ba màu: đỏ, xanh, vàng để tô di.
- Luyện kĩ năng cầm bút (phấn) và di màu trên giấy, trên bảng.

II. CHUẨN BỊ

- Bút màu, giấy cho trẻ; bảng và phấn màu cho cô.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Cô làm mẫu cho trẻ xem cách di màu trên mặt bảng. Kết hợp lời nói, cô hướng dẫn trẻ di màu theo hướng ngang, dọc khác nhau, tùy theo ý tưởng và sở thích của trẻ. Cô nhấn mạnh kĩ năng di màu.

- Trẻ thực hiện: dùng bút màu, nhẹ nhàng di nét đậm bằng 3 màu kín mặt giấy. Trẻ có thể di các nét ngắn, dài, đậm, nhạt tùy theo sở thích hoặc yêu cầu của cô.

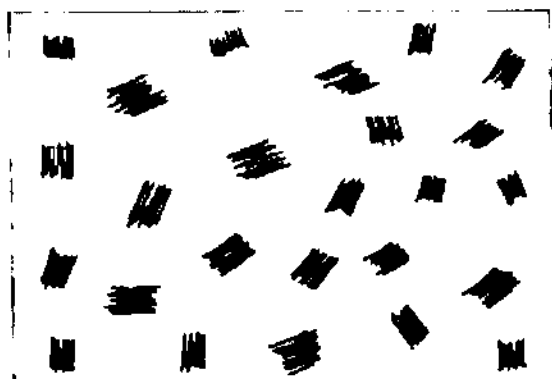
- Trẻ làm động tác di màu theo cô. Cô khuyến khích tính sáng tạo của trẻ.

- Cô lưu ý sửa cách ngồi, cách cầm bút của trẻ.

- Trẻ treo những tranh vẽ lên giá. Cô trò chuyện và trao đổi về những bức tranh do trẻ vẽ, gợi ý trẻ đưa ra ý tưởng, cảm nhận về bức tranh.

Kết thúc:

- Cô nhận xét và tuyên dương.



Tranh di màu

VẼ CÁC ĐỐM MÀU

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Ôn luyện kĩ năng vẽ đường khép kín.
- Ôn luyện kĩ năng di màu.
- Trẻ được luyện cách sử dụng nhiều bút màu để tô, vẽ theo đốm, theo vật.

II. CHUẨN BỊ

- Bút màu và giấy cho từng trẻ.
- Tranh màu về những đốm lửa, bầu trời có sao, tán lá xanh.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Trẻ xem tranh về những đốm lửa, sao đêm, tán lá xanh. Trẻ biết so sánh các màu: đỏ như lửa, xanh như lá cây, vàng của sao đêm...
- Cô vẽ mẫu hình khép kín: đốm lửa, ngôi sao,... và tô màu. Cô thực hiện động tác kết hợp lời nói để trẻ dễ hiểu và thực hiện.
- Cô dùng màu di các vật, tô xen kẽ các màu; cho trẻ minh họa cách di màu.
- Trẻ thực hiện: vẽ kín mặt giấy theo ý thích, đặt tên cho sản phẩm của mình.
- Cô sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.
- Khuyến khích, động viên trẻ phát huy tính sáng tạo khi vẽ.
- Trẻ treo những tranh vẽ lên giá. Cô trò chuyện và trao đổi về những bức tranh đã vẽ, gợi ý trẻ đưa ra ý tưởng, cảm nhận về bức tranh (tranh vẽ nét đậm, màu sắc đẹp).

Kết thúc:

- Cô nhận xét và tuyên dương.



VẼ ĐƯỜNG ĐI

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết vẽ nét ngang, dài.

II. CHUẨN BỊ

- Cho trẻ quan sát con đường đi hằng ngày; tranh vẽ hoặc ảnh có hình con đường.

- Giấy, bút màu cho trẻ, tranh mẫu và phấn, bảng cho cô.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Cô cùng trẻ xem tranh về con đường đi.

- Cô trò chuyện, gợi ý để trẻ hình dung và nêu được: con đường là nét ngang chạy dài, xa mãi, có cỏ và cây xanh ở hai bên...

- Cô vẽ mẫu nét ngang từ trái sang phải bằng phấn màu. Trẻ dùng tay tô nét ngang lên không. Trẻ tập kéo dài nhiều nét ngang làm đường đi, dùng nhiều màu để vẽ nhiều đường.

- Cô sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.

- Cô khuyến khích trẻ tự do suy nghĩ và sáng tạo khi vẽ con đường: thẳng, hơi cong, ngoằn ngoèo, lên xuống,...

- Trẻ treo những tranh vẽ lên giá. Cô trò chuyện và trao đổi về những bức tranh đã vẽ. Hướng dẫn trẻ đưa ra những ý tưởng, cảm nhận về bức tranh (tranh vẽ nét đậm, màu sắc đẹp).

Kết thúc:

- Cô nhận xét và tuyên dương.



VẼ MẶT TRỜI BUỔI SÁNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ ôn luyện cách vẽ nét tròn khép kín và tô màu.
- Trẻ biết vạch các nét ngắn xung quanh hình tròn để tạo thành mặt trời.

II. CHUẨN BỊ

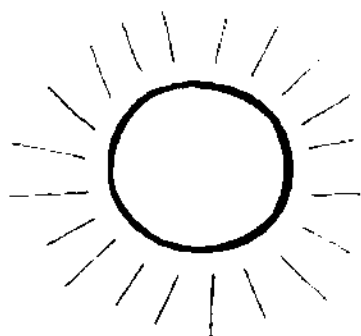
- Cho trẻ quan sát mặt trời buổi sáng.
- Tranh, ảnh mẫu của cô.
- Bút màu, giấy, bảng con và phấn cho trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Cho trẻ xem tranh và nói về mặt trời buổi sáng: hình tròn, đỏ rực, nhiều tia nắng chiếu sáng....
- Cô vẽ mẫu. Cô vẽ và trò chuyện với trẻ về hình ảnh mặt trời; hướng dẫn cụ thể cho trẻ về các nét vẽ tròn, ngang; nhấn mạnh kĩ năng vẽ nét tròn khép kín và cách vẽ các đường ngang xung quanh.
- Cho trẻ miêu tả hình tròn trên không, luyện kĩ năng xoay tròn cổ tay,
- Trẻ thực hiện vẽ nét tròn, các tia nắng và tô màu hình mặt trời trên giấy.
- Cô sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.
- Cô khuyến khích trẻ tự do suy nghĩ và sáng tạo nét vẽ của mình.
- Trẻ treo những tranh vẽ lên giá. Cô trò chuyện và trao đổi với trẻ về những bức tranh đã vẽ. Hướng dẫn trẻ đưa ra những ý tưởng, cảm nhận về bức tranh (tranh vẽ nét đậm, màu sắc đẹp).

Kết thúc:

- Cô nhận xét và tuyên dương.



Tranh mặt trời buổi sáng

VẼ THEO Ý THÍCH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Luyện những kĩ năng: di màu, vẽ nét ngang, nét tròn khép kín...
- Trẻ biết đặt tên cho bức tranh.

II. CHUẨN BỊ

- Bút màu và giấy cho trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

- Cô cùng trẻ nói chuyện về những điều trẻ thích như: cây cối, hoa, quả, con vật. Chú ý về màu sắc, hình dáng của cây xanh, hoa, quả.

- Trẻ mô tả lại những gì trẻ thích bằng hình vẽ; khuyến khích trẻ vẽ tự do và sáng tạo.

- Trong khi trẻ vẽ tự do, sáng tạo/vẽ theo sở thích, cô quan sát, hướng dẫn. Trẻ cố gắng thực hiện các nét vẽ sao cho phù hợp với ý tưởng.

- Cô lưu ý, sửa cho trẻ cách ngồi, cách cầm bút.

- Kết thúc giờ vẽ, trẻ treo tranh vẽ lên giá.

- Cô trò chuyện và trao đổi với trẻ về những bức tranh. Hướng dẫn trẻ đưa ra ý tưởng, cảm nhận về bức tranh (tranh vẽ nét đậm, màu sắc đẹp).

Kết thúc:

- Cô nhận xét và tuyên dương.



HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI

BÀN TAY CỦA BÉ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết chơi với bàn tay.
- Trẻ làm quen màu nước, chơi với màu nước gọn gàng, sạch sẽ.
- Trẻ có cổ tay, ngón tay, bàn tay phát triển.

II. CHUẨN BỊ

- Các đĩa nước nhiều màu, đủ cho trẻ.
- Các lọ sữa (vẽ mặt tạo thành búp bê).
- Giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Âm nhạc: đàn, máy cát-sét.
- Bài hát: *Búp bê, Lắc cái tay*.
- Trò chơi: Bé đàn, Ngón tay nhúc nhích, Đập bàn tay xuống đất.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Chơi với bàn tay. - Cô cùng trẻ chơi tự do các trò chơi: + Ngón tay nhúc nhích + Làm cá bơi + Chơi với rối ngón tay - Cô gợi ý. Cô hỏi: + Con chơi gì đấy? + Bàn tay, ngón tay của con như thế nào?	- Trẻ cùng chơi. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời.
* Hoạt động 2: Chơi vẽ ngón tay. - Cô đưa thùng ra và hỏi: Cái gì đây? - Cho trẻ quan sát và suy nghĩ. - Cô cho mỗi trẻ tự lấy một lọ sữa (giả làm búp bê). - Cô giới thiệu màu nước và yêu cầu trẻ dùng	- Trẻ tự lấy lọ sữa và tham gia chơi.

bút lông nhúng màu nước vẽ áo búp bê. - Cô chơi vẽ cùng trẻ. Cô quan sát giúp đỡ trẻ. - Cô cho trẻ chơi với búp bê của mình và hát bài “Búp bê”. * Hoạt động 3: Chơi vẽ bàn tay. - Cho trẻ chơi: “Đập bàn tay” và cùng hát. - Cô đưa ra tranh mẫu (hoa được in màu) - Trẻ lấy giấy và vẽ các bông hoa. - Cô quan sát từng trẻ và hỏi: + Con đang làm gì? + Vẽ hoa bằng gì? * Kết thúc: - Trẻ tự gắn tranh, quan sát, trò chuyện cùng cô và vận động bài hát “Lắc cái tay cho đều”.	- Trẻ cùng chơi. - Trẻ tự lấy giấy và vẽ bông hoa. - Trẻ trả lời. - Trẻ gắn tranh, quan sát, trò chuyện, hát.
---	--



CẮT DÁN TRANH BẠN GÁI MẶC VÁY

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ cắt dán được tranh bạn gái; biết cách phối hợp các hình tạo nên hình ảnh bạn gái mặc váy.
- Luyện kĩ năng cắt các hình, kết nối các hình thành bức tranh chân dung bạn.
- Phát triển các cơ bàn tay, ngón tay.
- Giáo dục trẻ biết quý sản phẩm của mình và của bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh mẫu của cô.
- Giấy màu, hồ dán, kéo, băng, khăn lau.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định, giới thiệu - Cả lớp hát bài "Tập đếm". - Lần trước cô đã cho các con cắt dán hình bạn trai. Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con cắt, dán tranh bạn gái mặc váy. 2. Quan sát - phân tích - Trẻ quan sát bức tranh cô cắt, dán hình bạn gái mặc váy. - Bạn nào kể về bạn gái trong tranh cho cả lớp nghe? - Đầu, mình, tay chân của bạn trong tranh có cùng màu không? - Đầu của bạn có dạng hình gì? - Bạn gái đang mặc váy và váy của bạn là một nửa hình tròn. - Tay, chân của bạn gái có hình gì? - Nó được dán như thế nào?	- Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời: hình tròn. - Trẻ trả lời: hình chữ nhật.

- Làm thế nào để cắt dán được hình bạn gái mặc váy? Các con chú ý xem cô cắt dán.

3. Làm mẫu

Cô cắt hình tròn nhỏ làm phần đầu bạn gái. Váy của bạn gái là hình tròn to. Sau đó, cô cắt vòng tròn thành hai phần đều nhau. Tiếp tục, cô cắt những hình chữ nhật nhỏ làm tay, chân. Từ hình chữ nhật nhỏ đứng, cô cắt thành hai phần đều nhau làm hai chân. Rồi cũng từ hình chữ nhật đứng nhỏ, cô cắt thành hai phần đều nhau để làm tay. Cuối cùng dán thành hình.

- Đầu tiên cô dán vòng tròn nhỏ làm đầu. Sau đó, cô dán váy bạn gái dính liền với đầu. Tiếp theo, cô dán chân - tay dính liền với thân. Hình bạn gái mặc váy đã được dán xong.

4. Trẻ thực hiện

- Cô quan sát, hướng dẫn trẻ dán từng thao tác một.
- Nhắc nhở trẻ dán ít hồ, không làm dây bẩn ra xung quanh.

5. Đánh giá sản phẩm

- Trưng bày sản phẩm lên bảng.
- Con thấy sản phẩm của bạn nào đẹp? Vì sao?
- Cô nhận xét chung, cả lớp chú ý lắng nghe.
- Tuyên dương trẻ dán đẹp.
- Động viên trẻ dán chưa đẹp.
- Có thể cắt dán hình ảnh những người các con yêu quý. Các con có thích làm việc này không?

- Trẻ trả lời: dính liền với thân.

- Trẻ trả lời tự do.

* Kết thúc:

- Nhận xét.
- Tuyên dương.



CẮT DÁN CHIẾC THUYỀN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ cắt được những chiếc thuyền to, nhỏ và dán trên trang giấy.
- Khi cắt, trẻ biết cắt đều, dứt ra từng góc để tạo thành chiếc thuyền to, nhỏ trên sông.
- Luyện kĩ năng cầm kéo và cách bôi hồ.
- Phát triển thị giác, khả năng quan sát, chú ý, năng lực cảm thụ và sáng tạo cái đẹp.
- Giáo dục trẻ biết hoàn thành việc làm trong thời gian quy định.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh dán mẫu: con thuyền.
- Giấy màu, kéo, hồ dán, khăn lau tay.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Các con hát bài "Em đi chơi thuyền". - Trong bài hát có nhiều chiếc thuyền, cô cũng có những chiếc thuyền. Các con hãy cùng xem.	- Trẻ hát cùng cô. - Trẻ quan sát tranh con thuyền của cô.
2. Quan sát - phân tích - Cô có bức tranh gì đây? - Những chiếc thuyền này dán có sát vào nhau không? - Thuyền to dán ở gần, thuyền nhỏ dán ở xa. Trên thuyền còn có gì đây? - Cánh buồm có dạng hình gì?	- Trẻ trả lời: tranh dán những chiếc thuyền. - Trẻ trả lời: không ạ. - Trẻ trả lời: cánh buồm. - Trẻ trả lời: hình tam giác.
3. Làm mẫu - Để cắt và dán được chiếc thuyền, các con hãy chú ý: + Trước tiên, cô làm thuyền to. Hình chữ	

nhật to, cô cầm bên tay trái. Tay phải, cô cầm kéo. Cô cắt từ cạnh dài dưới xiên lên góc của cạnh trên bên phải và tiếp tục cắt cạnh dưới xiên lên góc của cạnh bên trái. Cô đã cắt được một chiếc thuyền. + Để cắt được cánh buồm, cô chọn hình vuông nhỏ và cắt từ góc dưới xiên lên góc trên. Cô đã cắt xong cánh buồm. + Cô thực hiện thao tác mẫu: dán thuyền. + Để có thuyền nhỏ, cô lấy hình chữ nhật nhỏ. + Cô dán thuyền to ở dưới, thuyền nhỏ ở trên. Càng gần bờ, thuyền càng to; xa bờ, thuyền nhỏ lại. + Thuyền có đủ màu. Các con phải dán cánh buồm cho thuyền. 4. Trẻ thực hiện - Cô quan sát, hướng dẫn trẻ kĩ năng cầm kéo để cắt và dán thuyền. Chú ý phát triển khả năng quan sát cho trẻ. - Cô khuyến khích trẻ cắt, dán được nhiều thuyền (dán đẹp, ít hồ). 5. Nhận xét sản phẩm - Con thích tranh của bạn nào? - Tại sao? - Khuyến khích trẻ nói lên cảm nghĩ của mình khi tham gia cắt dán thuyền. - Cô nhận xét và khuyến khích trẻ cố gắng hơn.	- Trẻ trả lời và thực hiện.
---	------------------------------------



Cô cắt những hình tròn nhỏ, đều và bằng nhau. Cô cắt nhiều hình vuông nhỏ, bằng nhau. Cô bắt đầu dán: cứ 1 vòng tròn lại xen kẽ một hình vuông sao cho chúng cách đều nhau và các màu cũng xen kẽ nhau (lưu ý: không dán chồng lên nhau). - Cô đã trang trí được hình tròn. - Cô hướng dẫn trẻ cùng trang trí hình tròn. 4. Trẻ thực hiện - Cô quan sát, gợi ý, hướng dẫn trẻ thực hiện cắt các hình tròn, vuông và cách dán trang trí. - Củng cố cho trẻ kĩ năng quan sát và cắt dán. - Trao đổi về ý tưởng trẻ muốn thực hiện. 5. Nhận xét, đánh giá sản phẩm - Con thích sản phẩm của bạn nào? Vì sao? * Kết thúc: - Nhận xét kết quả. - Tuyên dương cả lớp và khen trẻ có sản phẩm đẹp.	- Trẻ thực hiện theo hướng dẫn của cô.
--	--



CẮT VÀ DÁN HÀNG RÀO

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ cắt được những dải giấy rời nhau.
- Trẻ biết xếp dải giấy thẳng, không chồng lên nhau, dán theo vệt chấm hồ.
- Ôn luyện cách bôi hồ, dán cách đều nhau.
- Phát triển sự khéo léo đôi tay, rèn luyện tính tỉ mỉ, chăm chỉ ở trẻ.
- Trẻ tự thực hiện tạo nên hàng rào thẳng, đẹp.

II. CHUẨN BỊ

- Mẫu tranh hàng rào cô đã cắt và dán hoàn thiện.
- Một số dải màu đã cắt sẵn để làm mẫu dán.
- Bìa, giấy, kéo, hồ, khăn lau tay cho trẻ.

III TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ôn định - giới thiệu - Các bạn thở bị bệnh, không thể nào xây hàng rào cho nhà mình được. Các con hãy giúp bạn thở làm hàng rào.	- Trẻ vui vẻ chuẩn bị công việc.
2. Hướng dẫn - Cô cầm băng giấy trên tay trái và lồng kéo vào ngón tay trỏ của tay phải, cắt lười kéo cho trẻ nhìn. - Cô cầm cái gì đây? - Đây là cái kéo và băng giấy màu. Khi cô cắt, băng giấy sẽ rời thành từng dải. - Cô để các dải giấy thẳng hàng nhau. Các con trông có giống chúng mình xếp hàng không? (Cô thực hiện, kết hợp với đàm thoại) - Cô làm từng động tác, trẻ chú ý. - Khi cắt xong, cô xếp và dán vào tấm bìa để trẻ xem. - Cô lấy hồ chấm vào đầu và cuối từng dải giấy.	- Trẻ chú ý nhìn. - Trẻ trả lời: cái kéo - Trẻ chú ý quan sát. - Trẻ trả lời theo hiểu biết của mình.

- Cô dán thẳng, cách đều, không khít vào nhau và tạo thành hàng rào. Cô tiếp tục hướng dẫn trẻ tạo thêm những hàng rào mới. 3. Trẻ thực hiện - Trẻ bắt đầu cắt. Cô giúp trẻ lồng tay phải vào kéo. - Cô hướng dẫn: Các con cắt từ dưới lên hết băng giấy. Chú ý cắt đều và thẳng. Cô tập cho trẻ sự tỉ mỉ và khéo léo trong cách cắt và dán giấy. - Trong khi trẻ thực hiện, cô quan sát, hướng dẫn trẻ thực hiện động tác. - Khi cắt xong hết băng giấy, các con bôi hồ vào mặt trái của hàng rào và dán cho thẳng hàng. - Các con dùng ngón tay nào chấm hồ? - Các con bôi hồ vào vị trí nào của dải giấy? - Các con nhớ dán các dải giấy thẳng hàng và cách đều nhau. 4. Đánh giá sản phẩm - Sau khi trẻ dán xong, cô quan sát và cho cả lớp để tranh lên bàn. Bây giờ cả lớp mình sẽ đi xem các hàng rào đã dựng giúp đỡ. Hàng rào nào đẹp nhất đây? - Cô treo tranh của trẻ lên giá. - Các con thích nhất sản phẩm của bạn nào? - Vì sao con thích? - Bạn dán thế nào? - Gọi vài trẻ nhận xét tranh đã cắt, dán được. - Cô nhận xét sản phẩm đẹp nhất lớp. * Kết thúc - Tuyên dương và khen những trẻ giỏi, trẻ có nhiều tiến bộ.	- Trẻ quan sát và làm theo cô. - Ngón trỏ tay bên phải. - Con chấm hồ vào đầu và cuối mỗi dải giấy. - Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời tự do.
--	--

DÁN Ô TÔ TẢI

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết xếp các hình chữ nhật (to và nhỏ), hình tròn để tạo hình ô tô tải.

- Phát triển tính thẩm mỹ cho trẻ.
- Giáo dục trẻ biết gìn giữ, nhận xét sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ô tô dán mẫu.
- Các hình cắt sẵn và hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Trên đường phố có những xe gì? Bạn nào có thể kể tên một vài loại xe thường gặp? - Xe nào dùng để chở hàng từ nơi này sang nơi khác? - Đó là xe tải. Cô có rất nhiều hàng hoá mà không có đủ xe để chở. Bây giờ các con hãy giúp cô dán những chiếc xe tải để chở hàng.	 - Trẻ tự kể. - Trẻ trả lời: xe tải. - Trẻ trả lời và vui vẻ thực hiện.
2. Phân tích - làm mẫu - Cô có bức tranh gì đây? (Bức tranh ô tô tải). - Đây là đầu xe, thùng xe, bánh xe. - Thùng xe có dạng hình gì? - Bánh xe có dạng hình gì? - Đầu xe có dạng hình gì? - Đầu xe và thùng xe dán ra sao? - Bánh xe dán ở đâu? - Hai bánh xe dán như thế nào?	 - Trẻ trả lời: tranh ô tô tải. - Trẻ trả lời: hình chữ nhật. - Trẻ trả lời: hình tròn. - Trẻ trả lời: hình chữ nhật. - Trẻ trả lời: dán khít lại với nhau. - Trẻ trả lời: dán khít ở dưới đầu xe và thùng xe. - Trẻ trả lời: cách xa nhau.

- Đầu xe màu gì? - Thùng xe màu gì? - Bánh xe màu gì? - Các bánh xe có cần cho ô tô không? Bánh xe để làm gì? - Các con xem cô dán mẫu. - Cô xếp hình chữ nhật nhỏ làm đầu xe, hình chữ nhật to làm thùng xe. Hai bánh xe xếp ở đầu để cho xe chạy? 3. Trẻ thực hiện - Cô hướng dẫn trẻ chọn hình chữ nhật to, nhỏ để dán thùng xe và đầu xe. - Trò chuyện với trẻ về cách sắp xếp và ghép các hình để tạo thành chiếc xe hoàn thiện. - Khuyến khích trẻ dán nhiều ô tô. 4. Nhận xét sản phẩm - Trẻ đặt sản phẩm lên bàn. - Trẻ quan sát sản phẩm của bạn: Sản phẩm nào yêu thích nhất? - Vì sao? - Cô nhận xét, khuyến khích và khen cả lớp.	- Trẻ trả lời: màu đỏ. - Trẻ trả lời: màu xanh. - Trẻ trả lời: màu nâu. - Trẻ trả lời: Bánh xe rất cần cho ô tô. Bánh xe dùng để chạy. - Trẻ trả lời: ở dưới thùng xe và đầu xe.
---	--



LÀM THIỆP TẶNG CÔ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ làm được tấm thiệp để tặng cô.
- Trẻ biết vẽ và trang trí tấm thiệp theo sự sáng tạo của riêng mình.
- Ôn luyện kỹ năng vẽ nét cong, nét thẳng và tạo ra những nét hoa văn trên tấm thiệp.
- Giáo dục trẻ biết hoàn thành sản phẩm, biết đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Các mẫu thiệp cho cô.
- Giấy, bút chì cho trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Lớp cùng hát với cô bài "Quà 8/3". - Các con biết 8/3 là ngày gì không? - Đó là ngày Quốc tế phụ nữ. - Các con có thích làm thiệp tặng các cô và mẹ nhân ngày 8/3 không?	- Cả lớp hát. - Trẻ trả lời tự do.
2. Phân tích - làm mẫu - Các con xem cô có gì đây? - Thế tấm thiệp có dạng hình gì? - Xung quanh tấm thiệp cô trang trí những gì? - Những bông hoa cô tô màu gì? - Tấm thiệp màu gì? - Để làm tấm thiệp đẹp hơn, cô đã tô màu vàng cho bông hoa. - Cô trang trí bằng hình vuông và hình tam giác cho tấm thiệp - Thiệp này, cô trang trí bằng hình tròn. Tấm thiệp khác là hình chữ nhật.	- Trẻ trả lời: tấm thiệp. - Trẻ trả lời: hình chữ nhật. - Trẻ trả lời: những bông hoa. - Trẻ trả lời: màu vàng. - Trẻ trả lời: màu đỏ.

Cô sẽ làm cho các con xem. Đầu tiên, cô bắt đầu gấp đôi tờ giấy thành hình chữ nhật đứng. Cô vẽ những bông hoa nhỏ trên tấm thiệp. Cô tô màu, phía sau tấm thiệp, có thể vẽ một hình vuông nhỏ và tô màu tiếp. Thế là cô đã làm xong tấm thiệp đẹp. - Muốn làm một tấm thiệp đẹp, các con phải trang trí bằng nhiều kiểu khác nhau. Bây giờ, các con hãy làm những tấm thiệp. 3. Trẻ thực hiện - Trong quá trình trẻ thực hiện, cô quan sát, hướng dẫn, gợi ý, khuyến khích trẻ sáng tạo trang trí thiệp đẹp, xinh. - Cô trao đổi và hướng dẫn trẻ thực hiện các thao tác nhanh và chính xác. 4. Nhận xét sản phẩm - Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm. - Cả lớp xem. Con thích tấm thiệp nào nhất? Vì sao? - Cô nhận xét chung. Kết thúc: Nhận xét và tuyên dương cá nhân.	- Trẻ thực hiện. - Trẻ trả lời.
---	---



VẼ CÂY XANH VÀ NHỮNG CHIẾC LÁ XANH VÀNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ vẽ được những cây xanh có thân, cành, lá, cây cao, cây thấp và biết đặt tên cho cây mình vẽ.

- củng cố kỹ năng vẽ các nét thẳng, tô màu đều và biết phối hợp các nét xiên, tròn tạo thành cành và tán lá.

- Phát triển óc quan sát và tính thẩm mỹ ở trẻ.

- Giáo dục trẻ biết hoàn thành sản phẩm và đánh giá sản phẩm của mình.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh mẫu của cô.

- Bút màu và vở vẽ cho trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Hôm nay, cô hát tặng các con bài "Em yêu cây xanh". Các con có thích không? - Bài hát nói về cây gì? - Cây xanh cho bóng mát. Cây còn cho ta nhiều quả ngon, chúng ta phải tích cực trồng cây. Bạn nào biết trong sân trường có những cây gì? - Thân cây bàng thế nào? - Thân cây khế thế nào? - Cô nói thêm: lá bàng to, lá khế nhỏ. - Các con chú ý nhìn xem cô có cái gì?	- Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời: nói về cây xanh. - Trẻ trả lời: cây bàng, cây khế... - Trẻ trả lời: thân to. - Trẻ trả lời: thân nhỏ có nhiều cành. - Trẻ trả lời: cây xanh.
2. Phân tích - làm mẫu - Trong tranh, cô vẽ cây gì? - Thân cây thế nào? Màu gì? - Lá cây có màu gì? - Trong tranh cô vẽ cây bàng, cây phượng, cây cam, cây mít. - Cây mít thân to, tán lá rộng và to. Quả mít	- Trẻ trả lời theo hiểu biết. - Trẻ chú ý nghe.

tròn có gai nhọn. Quả thường bám vào thân cây hoặc cành cây. - Cây phượng lá nhỏ, hoa màu đỏ. Khi mùa hè đến, hoa phượng nở rộ đỏ như những đốm lửa. - Các con hãy xem cô vẽ cây mít và cây phượng như thế nào? - Trước tiên, cô vẽ thân cây thẳng. Cô vẽ một đường thẳng đứng và vẽ tiếp một đường thẳng song song nhưng phần dưới vẽ phình to hơn làm gốc cây. Từ thân cây, cô vẽ những đường thẳng xiên làm cành cây. Trên đầu cành, cô vẽ tán lá tròn hoặc dài. - Vẽ xong, cô tô màu. Thân cây tô màu gì? - Lá cây tô màu gì? - Nếu có quả, hãy tô màu đỏ hoặc vàng. - Bây giờ cô thực hiện lại một lần nữa, các con chú ý theo dõi. 3. Trẻ thực hiện - Cô cho trẻ ôn lại kĩ năng vẽ các nét thẳng và biết phối hợp các nét xiên, tròn tạo thành cành, tán lá. Chú ý tô màu đều. - Trong quá trình trẻ thực hiện, cô quan sát, hướng dẫn và khuyến khích trẻ sáng tạo theo suy nghĩ của mình. - Phát triển óc quan sát và tính thẩm mĩ ở trẻ. 4. Nhận xét sản phẩm - Cho trẻ trưng bày sản phẩm. - Con thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? - Cô nhận xét chung. * Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương.	- Trẻ trả lời: màu nâu. - Trẻ trả lời: màu xanh. - Trẻ thực hiện.
---	--



VẼ HOA NGÀY TẾT

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết phối hợp các nét cong, thẳng, xiên để vẽ bông hoa.
- Biết sử dụng màu sắc theo ý thích.
- Trẻ biết kết hợp các kĩ năng để vẽ hoa và tô màu.
- Biết tạo bố cục bức tranh cho đẹp và hợp lí.

II. CHUẨN BỊ

- Quan sát hoa đào, hoa mai, hoa cúc, hoa hồng và các loại hoa khác.
- Một số bức tranh về các loại hoa.
- Bút, giấy cho trẻ vẽ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Hát "Hoa bé ngoan". - Các con có biết là mùa gì sắp đến rồi không? - Đó là mùa xuân. - Mùa xuân về, muôn hoa đua nở. - Mùa xuân có những loại hoa nào? - Hoa đào, hoa mai, hoa cúc, hoa hồng,... - Bây giờ, cô cho các con xem một số bức tranh về các loại hoa. - Cô trò chuyện với trẻ về các loại hoa mà trẻ biết (màu sắc, cánh hoa,...) Các con thích vẽ hoa gì? - Hôm nay, các con sẽ vẽ hoa mùa xuân. 2. Vẽ mẫu - Trên bức tranh này, cô vẽ 2 bông hoa. - Bông thứ nhất, cô vẽ thân cây trước sau đó vẽ hoa. Thân hoa vẽ nét thẳng, nhụy hoa, cánh hoa vẽ hình tròn (hình tròn của cánh hoa to, nhụy hoa nhỏ); vẽ thân, cánh, nhụy	- Trẻ trả lời. - Trẻ kể một số loại hoa đã biết.

hoa xong thì tô màu. Lá hoa vẽ bằng những nét xiên ở các vị trí khác nhau.

- Bông thứ 2 vẽ tương tự, nhưng các nét vẽ đều nhỏ hơn để tạo thành một bông hoa nhỏ.

Các con chú ý thực hiện.

- Cô và trẻ cùng vẽ.

3. Trẻ thực hiện

- Cô cho trẻ ôn lại kĩ năng vẽ các nét thẳng và biết phối hợp các nét xiên, tròn tạo thành cành, lá, cánh hoa; biết tô màu đều.

- Trước khi trẻ thực hiện, cô trao đổi và hỏi trẻ: Con muốn vẽ hoa gì? Mấy bông? Hoa màu gì?

- Khi trẻ thực hiện, cô quan sát, hướng dẫn và khuyến khích sáng tạo, tô màu sắc theo tư duy của mình.

- Phát triển óc quan sát và tính thẩm mĩ ở trẻ:

+ Trẻ vẽ được nhiều loại hoa và tô màu đẹp.

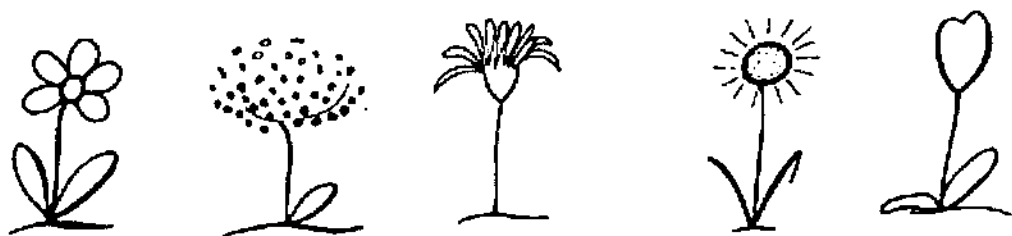
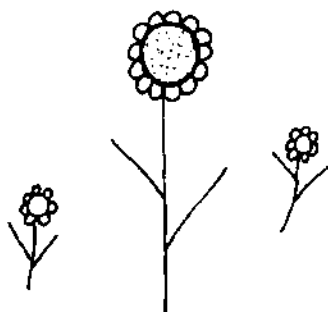
+ Trẻ biết vẽ lá non và chồi non.

+ Trẻ tô màu phù hợp.

* Nhận xét:

- Trẻ biết nhận xét sản phẩm của bạn.

- Cô nêu ưu, nhược điểm của trẻ trong vẽ tranh. Trưng bày một số bức tranh vẽ đẹp.



VẼ MẶT NƯỚC

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ vẽ được mặt nước; biết được nước dâng cao, hạ thấp, hồ nước to nhỏ khác nhau.
- Trẻ biết vẽ những nét ngang, nét cong lượn sóng.
- Phát triển cơ tay, tính thẩm mỹ, óc quan sát.
- Giáo dục trẻ biết hoàn thành sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ

- Một số tranh mẫu.
- Giấy, bút màu cho trẻ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Lớp cùng hát bài "Cá vàng bơi". - Các con vừa hát bài nói về con gì? - Cá vàng thường bơi ở đâu? - Cá thường bơi ở dưới nước, hôm nay lớp mình sẽ vẽ một hồ nước cho cá bơi.	- Cả lớp hát. - Trẻ trả lời: con cá vàng. - Trẻ trả lời: Ở dưới nước.
2. Phân tích - Cô có gì đây? - Bức tranh vẽ gì? - Nước có màu gì? - Trong tranh, cô vẽ hồ nước. Hồ rộng mênh mông, những con sóng lăn tăn giống như những con chim bay. Ở dưới nước, những con cá đang bơi. Ở trên cao, ông mặt trời đang chiếu sáng. - Các con có muốn vẽ được một bức tranh như thế này không?	- Trẻ chuẩn bị để vẽ. - Trẻ trả lời: bức tranh. - Trẻ trả lời theo hiểu biết.
3. Vẽ mẫu Các con xem cô vẽ mẫu: - Khi mặt nước phẳng lặng, không có gió, cô	- Trẻ trả lời.

vẽ những nét ngang ngắn. Khi gió nhẹ, mặt nước lăn tăn gợn sóng, cô vẽ những nét cong lượn và nhỏ. Khi gió lớn, nước cuộn sóng, cô vẽ những nét cong lớn. Cô đã vẽ xong bức tranh mặt nước khi gió yên tĩnh hoặc gió nhẹ và lúc gió lớn.

- Các con có muốn vẽ không?

- Các con vẽ hồ nước yên tĩnh hay có gió nhẹ, gió lớn tùy ý. Vẽ xong mặt nước, các con có thể vẽ thêm con cá vàng bơi, ông mặt trời, chiếc thuyền,...

4. Trẻ thực hiện

- Cô hướng dẫn cho trẻ các kĩ năng để vẽ được những nét ngang, nét cong lượn sóng.

- Khi trẻ thực hiện, cô quan sát và khuyến khích trẻ tự sáng tạo bức tranh theo suy nghĩ của mình.

- Cô hướng dẫn trẻ vẽ mặt nước, biết được nước dâng cao, hạ thấp, hồ nước to nhỏ khác nhau.

- Phát triển cơ tay, tính thẩm mĩ, óc quan sát.

- Nhắc nhở trẻ tư thế ngồi vẽ và cách cầm bút.

5. Nhận xét sản phẩm

- Cả lớp trưng bày sản phẩm lên bàn.

- Cô đưa ra các câu hỏi và gợi ý trẻ nhận xét.

- Cô khái quát bài tập vẽ, tuyên dương cả lớp, khuyến khích động viên những trẻ có sự sáng tạo riêng.

- Trẻ trả lời.

- Trẻ tập vẽ.

- Trẻ vẽ theo sở thích riêng.



VẼ MẶT TRĂNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ vẽ được mặt trăng hình tròn; ngôi sao là những nét thẳng chồng lên nhau nằm xung quanh mặt trăng, làm tôn thêm vẻ đẹp cho bức tranh.
- củng cố vẽ hình tròn và nét thẳng.
- Trẻ biết phối hợp vẽ hình tròn và những nét thẳng ngắn tạo nên bức tranh về đêm trăng đẹp.
- Ôn luyện cách tô màu không lan ra ngoài.
- củng cố cách cầm bút và tư thế ngồi vẽ.
- Giúp trẻ yêu thiên nhiên hơn.
- Biết đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Trò chuyện với trẻ về đêm trăng sáng qua tranh.
- Tranh vẽ mẫu mặt trăng của cô.
- Giấy và bút màu để vẽ.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Hát "Rước đèn dưới trăng". - Các con vừa hát bài hát nói về cái gì? - Bài hát nói về đêm trung thu có trăng sáng, các bạn nhỏ cùng nhau rước đèn. Các con hãy xem bức tranh vẽ cảnh đêm trăng sáng này. Trăng to chiếu sáng mọi nơi, các bạn nhỏ nắm tay nô đùa thật vui vẻ.	- Trẻ trả lời: mặt trăng.
2. Quan sát - vẽ mẫu - Các con xem cô có gì đây? - Bức tranh vẽ cảnh gì? - Bức tranh cô vẽ cảnh đêm trăng sáng có sao, mây. - Mặt trăng có hình dạng như thế nào?	- Trẻ trả lời: bức tranh. - Trẻ trả lời: cảnh đêm trăng. - Trẻ trả lời: hình tròn.

- Mặt trăng màu gì?	- Trẻ trả lời: màu vàng.
- Mặt trăng có màu vàng rực rỡ. Trăng to và rất tròn.	
- Các con xem xung quanh mặt trăng có gì?	- Trẻ trả lời: ngôi sao.
- Xung quanh mặt trăng có những ngôi sao nhỏ màu trắng lấp lánh, xen các đám mây xanh.	
- Các con có thích mình vẽ được một bức tranh có ánh trăng chiếu sáng không?	
- Bây giờ các con chú ý nhìn cô vẽ trước.	
- Cô đang cầm bút tay nào?	- Trẻ trả lời: tay phải.
- Mặt trăng là hình gì?	- Trẻ trả lời: hình tròn.
- Cô vẽ một hình tròn khép kín từ phía tay phải vòng sang trái rồi trở về phía tay phải.	
- Cô vẽ xong mặt trăng, nhưng mặt trăng đã toả sáng được chưa?	
- Để có hình mặt trăng chiếu sáng thì ta phải làm gì?	- Trẻ trả lời: tô màu.
- Cô tô màu gì?	- Trẻ trả lời: màu vàng.
- Cô đã vẽ được mặt trăng.	
- Những đêm trăng sáng, nhìn lên trời, ngoài mặt trăng, các con còn thấy gì nữa? (gọi 1 - 2 trẻ trả lời).	- Trẻ trả lời: thấy sao và mây.
Để bức tranh đẹp, cô vẽ thêm những ngôi sao và đám mây.	
- Cô đang vẽ gì đây?	- Trẻ trả lời: ngôi sao.
- Cô vẽ nét thẳng đứng, nét ngang, nét xiên chồng lên nhau sẽ được một ngôi sao. Các con xem trên trời có một ngôi sao hay nhiều ngôi sao?	- Trẻ trả lời: nhiều ngôi sao.
- Cô vẽ thêm đám mây. Để vẽ được đám mây, các con vẽ những nét tròn khép kín, có nhiều hình dáng khác nhau.	
- Cô đã vẽ xong bức tranh cảnh đêm trăng sáng.	
- Bây giờ cô và các con cùng vẽ những bức tranh khác.	
3. Trẻ thực hiện	
- Các con có thích vẽ mặt trăng chiếu sáng không?	- Trẻ trả lời.
- Bây giờ các con chọn màu để vẽ mặt trăng.	- Trẻ trả lời.
- Cô xem trẻ chọn đã đúng màu vàng chưa và đặt	

câu hỏi khuyến khích, động viên, mở rộng sáng tạo cho trẻ.

- Trẻ lấy giấy và bút vẽ.

- Cô chú ý, quan sát, nếu trẻ vẽ quá bé hoặc quá to thì cô điều chỉnh. Nhắc trẻ tô màu kín hình vẽ, không lan ra ngoài và tay cầm bút hơi nghiêng.

- Cô củng cố kĩ năng vẽ hình tròn và nét thẳng; hướng dẫn trẻ vẽ được mặt trăng hình tròn. Ngôi sao là những nét thẳng chồng lên nhau nằm xung quanh mặt trăng, làm tôn thêm vẻ đẹp cho bức tranh.

- Trẻ biết phối hợp vẽ hình tròn và những nét thẳng ngắn, tạo nên bức tranh về đêm trăng đẹp.

- Trẻ khá vẽ xong trước, cô khuyến khích vẽ nhiều ngôi sao và đám mây.

4. Nhận xét sản phẩm

- Gọi 4-5 trẻ vẽ đẹp trưng bày tranh cho cả lớp xem.

- Đây là tất cả những bức tranh các con vẽ. Bức tranh của bạn nào đẹp nhất?

- Vì sao đẹp?

- Bạn vẽ mặt trăng có tròn không? Bạn tô màu thế nào?

- Bạn vẽ ánh sao lấp lánh, có cả những đám mây.

- Cô gọi 2 - 3 trẻ nhận xét.

- Cô nhận xét từng cá nhân, nhận xét chung và khen cả lớp.

* Kết thúc:

- Đọc bài thơ "Trăng sáng".

- Trẻ nhân xét.



VẼ VƯỜN CÂY ĂN QUẢ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Biết vẽ vườn cây có nhiều loại cây ăn quả hoặc vườn cây có cùng loại quả.
- Củng cố kĩ năng vẽ cây xanh, biết phối màu khi vẽ và đặt tên cho tác phẩm.
- Trẻ biết sáng tạo khi sử dụng nguyên vật liệu, biết sắp xếp hài hòa các chi tiết trong tranh.
- Giáo dục tính thẩm mĩ, biết yêu thích cái đẹp, biết giữ gìn sản phẩm của mình.

II. CHUẨN BỊ

- Trước hoạt động: Cho trẻ tham quan vườn cây ăn quả trong trường, trò chuyện về đặc trưng của quả mọc trên cây (buồng chuối, chùm nhãn, quả bưởi,...).
- Đồ dùng của cô:
 - + Tranh nghệ thuật các phong cảnh vườn cây.
 - + Tranh gợi ý: vườn cây ăn quả và vườn dừa.
 - + Đàn oóc-gan, máy cát-sét, nhạc không lời.
 - + Kệ trưng bày sản phẩm.
- Đồ dùng của trẻ:
 - + Giấy, bút sáp, bút lông, cọ, bút dạ quang, khăn lau tay, đĩa pha màu nước.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chuyện về vườn cây ăn quả. - Theo băng nhạc, hát bài “Vườn cây của ba”. + Các cây ba con trồng có gì đặc biệt? + Trái cây có ích lợi cho cơ thể chúng ta như thế nào? + Con thích xem tranh cùng với cô không?	- Trẻ hát múa. - Trẻ trả lời: cây ba trồng rất dễ sợ. Quả sầu riêng có gai, cây dừa cao.

* Hoạt động 2: Quan sát tranh vẽ. <i>Tranh 1:</i> Vườn cây dừa (vườn dừa, cây cầu, vại nước, đàn gà). Cô đưa ra các câu hỏi để gợi ý trẻ trả lời: + Các con có nhận xét gì về tranh này? + Hình dáng của các cây dừa ra sao? Quả mọc trên cây như thế nào? + Cách vẽ cây ở gần và cây ở xa như thế nào? <i>Tranh 2:</i> Vườn cây với nhiều loại trái cây, phía xa có một người đang tưới nước cho cây. + Vườn cây ăn quả này có gì khác so với vườn dừa? + Con có nhận xét gì về vườn cây ăn quả này? + Theo con, hình dáng các loại quả ra sao? + Ai có ý kiến khác? - Hệ thống: 2 tranh vẽ trên tuy bố cục khác nhau nhưng đều thể hiện ý tưởng về vườn cây ăn quả rất là hay. + Con sẽ vẽ thêm gì nữa cho tranh mình được hấp dẫn hơn? - Trò chuyện: + Con dự định vẽ cây gì? + Vườn cam, con vẽ như thế nào để hấp dẫn mọi người? + Bạn A vẽ vườn cây gì? + Vườn dừa của con ở đâu? - Con hãy vẽ dáng cây dừa nghiêng soi mình dưới dòng sông. - Cô mong rằng mỗi bạn sẽ có một tác phẩm	- Trẻ tự do trả lời. - Cây dừa cao và quả mọc thành chùm. - Trẻ trả lời: cây gần vẽ ở vị trí bên dưới giấy, to hơn. Cây ở xa vẽ vị trí bên trên, nhỏ hơn. - Trẻ trả lời: vườn dừa vẽ một loại cây, vườn cây ăn quả vẽ nhiều loại cây. - Có nhiều loại quả và màu sắc khác nhau. - Trẻ trả lời: quả cam tròn, quả roi dài, quả bưởi to,... - Trẻ trả lời: Con thấy chùm roi đỏ ứng rất là ngon. - Trẻ tự do trả lời. - Trẻ vẽ thêm người tưới cây. - Trẻ trả lời: vườn cam . - Trẻ trả lời: có nhiều quả cam chín. - Trẻ trả lời: vườn dừa. - Trẻ trả lời: ở bờ sông.
---	--

về vườn cây với màu sắc hài hòa, chi tiết sáng tạo, độc đáo. * Hoạt động 3: Trẻ thực hành. - Cô theo dõi, khuyến khích trẻ vẽ. + Con vẽ loại cây ăn trái nào? + Con định vẽ thêm gì nữa cho tranh mình sinh động hơn? Hay là vẽ thêm các bạn chơi trò chơi nhảy lò cò, nhảy dây,... + Màu sắc thật của trái có giống với màu con đang tô không? Con thử tô thêm màu vàng chồng lên xem sao? (cô đưa giấy cho trẻ thử tô 2 màu chồng lên nhau, phát hiện thêm màu mới). * Hoạt động 4: Nhận xét sản phẩm. - Gọi ý trẻ bày sản phẩm theo loại quả. - Cô khen cả lớp đã hoàn thành bức tranh của mình. + Con thích bức tranh nào? Vì sao? + Vườn roi của bạn đẹp ở chi tiết nào? - Bé nào chưa hoàn thành xong tác phẩm có thể vào góc thực hiện tiếp. * Kết thúc hoạt động: - Cô nhận xét, tuyên dương cả lớp. - Cả lớp hát bài “ Năm ngón tay ngoan”.	- Trẻ trả lời theo suy nghĩ của mình. - Trẻ trả lời suy nghĩ của mình. - Trẻ trả lời theo suy nghĩ. - Trẻ trả lời theo suy nghĩ.
---	---



VỀ MỘT SỐ RAU CỦ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết được nhiều loại rau củ với tên gọi, màu sắc, dáng vẻ khác nhau.
- củng cố kỹ năng vẽ một số loại rau củ.
- Khuyến khích trẻ tưởng tượng, sáng tạo qua việc nhân cách hóa các loại rau củ, vẽ thành những hình ảnh sống động: cà chua biết đi, cà rốt nhảy múa,... Trẻ đặt tên cho tác phẩm.
- Giáo dục trẻ tính thẩm mỹ, kiên nhẫn hoàn thành tác phẩm.

II. CHUẨN BỊ

- Trước hoạt động: Trẻ quan sát và trò chuyện về một số loại rau củ ngộ nghĩnh trong góc nghệ thuật.
- Môi trường: Góc nghệ thuật có trưng bày một số loại rau củ: (cà chua, đậu, cà rốt, su su,...). Tranh vẽ sáng tạo về các loại rau củ.
- Chỗ cho trẻ dán sản phẩm.
- Tranh gợi ý: 3 tranh.
- + Tranh 1: Chị bầu đang buồn.
- + Tranh 2: Chị em cải ngọt vui múa hát.
- + Tranh 3: Gia đình cà chua dạo chơi.
- Giấy A3, A4, giá vẽ, màu nước, màu sáp, đủ loại cọ, khăn lau.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Đọc bài thơ "Giáo dục dinh dưỡng" do cô sáng tác. - Bài thơ có những loại rau quả gì? - Cô cho cà rốt, su su (có vẽ mắt, mũi, miệng) nói chuyện với nhau. <i>(Thế cô chủ của su su thế nào? Cô chủ của mình dễ thương lắm, ngày nào cô chủ cũng chăm tưới nước, mình được tắm mát mê li, là, lá, la, la... Còn ông chủ của mình. Ôi! Ông chủ của mình tham</i>	- Trẻ đọc cùng cô. - Trẻ lắng nghe cô đóng vai anh cà rốt và chị su su.

lam lắm ! Chỉ vì quả bầu tiên mà ông chủ bẻ gãy cánh chim én nhỏ, thật là tội nghiệp con én, híc, híc ... Thôi bạn đừng buồn nữa, trời sắp tối rồi, chúng ta về thôi, mai lại trò chuyện tiếp nhé!).

- Cuộc trò chuyện vừa rồi con thấy thế nào?

- Cà rốt, su su giống như các con, biết thương yêu và quý mến nhau.

*** Hoạt động 2:** Quan sát tranh và đàm thoại.

- Bạn Hoàng ở lớp lá 1B vẽ tranh về các bạn rau củ rất dễ thương. Cô cho các con xem.

- Cho trẻ xem 2 tranh.

+ Con đoán xem bạn vẽ gì đây?

+ Vì sao con nghĩ quả bầu đang buồn?

+ Còn tranh này bạn vẽ loại rau nào vậy?

+ Theo con, cây rau cải đang như thế nào?

+ Bạn vẽ như thế nào mà con biết cải ngọt đang nhảy múa?

So sánh 2 tranh:

+ Cách sắp xếp của 2 bức tranh như thế nào?

+ Những bức tranh này thật vui, thật ngộ nghĩnh, ai có thể đặt tên cho tranh?

+ Đây là ai?

+ Anh cà chua được vẽ như thế nào? Sao con nghĩ như thế?

- Các bạn cùng vẽ về một số rau củ rất ngộ

- Trẻ trả lời: tội nghiệp chim én. Cà rốt, su su thương bạn quá.

- Trẻ trả lời: Quả bầu đang buồn.

- Trẻ trả lời: Con thấy mí mắt bạn sụp, môi bạn trề ra.

- Trẻ trả lời: rau cải.

- Trẻ trả lời: cải ngọt đang nhảy múa.

- Trẻ trả lời: hai lá cải xoè ra.

- Trẻ trả lời: Quả bầu chân dài, bạn vẽ theo chiều dọc giấy. Những lá cải đang múa bạn vẽ theo chiều giấy ngang.

- Trẻ đặt tên tranh theo ý muốn.

- Trẻ trả lời: Anh cà chua đang dạo chơi.

- Trẻ trả lời: Anh cà chua đang vui

ngĩnh. Rau củ biết vui, biết cười, biết buồn. - Hôm nay chúng mình cùng vẽ một số loại rau, củ sao cho thật độc đáo, ngộ nghĩnh. - Trò chuyện, hỏi ý tưởng của trẻ: + Con định vẽ loại rau củ gì? + Con vẽ ... như thế nào? + Con vẽ làm sao để biết ... đang cười? + Bạn nào dự định vẽ khác? + Tại sao con vẽ ... đang buồn? + Vẽ ... buồn, con vẽ làm sao? - Cô chúc các con vẽ được nhiều tranh ngộ nghĩnh, mới lạ để mình cùng khoe với bố mẹ chiều nay. * Hoạt động 3: Trẻ thực hành. - Cô hướng dẫn trẻ vẽ những nét tròn, dài, kết nối để tạo thành hình các loại rau, củ, quả. Gợi ý trẻ chọn màu sắc, bố cục bức tranh,... - Cô quan sát, giúp đỡ trẻ yếu kém và gợi ý cho trẻ vẽ thể hiện được cảm xúc riêng của mình. * Hoạt động 4: Nhận xét sản phẩm (Bài hát "Đánh đàn Pi-a-no"). - Cô khen cả lớp đều vẽ đẹp, nhiều tranh rất ngộ nghĩnh. - Con thấy tác phẩm nào mới lạ? + Con thấy tranh nào đẹp? Đẹp ở chỗ nào? Cô gợi ý trẻ nhận xét về bố cục, đường nét, màu sắc bức tranh; khen tính sáng tạo. - Cô nhận xét những tác phẩm trẻ vẽ sáng tạo, gợi ý tưởng tiếp theo cho tranh chưa hoàn chỉnh. - Trẻ nào chưa hoàn thành tác phẩm của mình có thể vào góc chơi thực hiện tiếp. - Với những tác phẩm này con sẽ làm gì? Đưa vào góc chơi nào? * Kết thúc hoạt động: - Hát múa bài "Quả gì?".	- Trẻ trả lời theo suy nghĩ. - Trẻ trả lời tự do.
--	--

NẶN CÂY NẤM

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nặn được cây nấm to, nhỏ. Trẻ biết chia đất thành hai phần: một phần làm mũ, một phần làm thân.
- Củng cố cách lăn dài, xoay tròn, ấn bẹt trên lòng bàn tay để tạo nhiều cây nấm to, nhỏ khác nhau.
- Phát triển óc sáng tạo, tay khéo léo.
- Giáo dục trẻ biết đánh giá sản phẩm của mình và của bạn; hoàn thành sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ

- 4 - 5 mẫu nặn sẵn.
- Bảng con, đất nặn, tăm tre, hạt hạt.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Hôm nay chú thỏ vào rừng tìm nấm để nấu ăn. Thỏ tìm mãi mới được 5 cây nấm, không đủ để nấu ăn cho cả nhà. Các con có muốn giúp thỏ tìm nấm không?	- Trẻ trả lời.
2. Phân tích - làm mẫu - Để nặn được cây nấm, các con chú ý nhìn thật kĩ. Đây là mũ nấm. Mũ nấm có dạng hình tròn. Đây là thân nấm. Thân nấm có dạng hình gì? - Cây nấm có mấy phần? Bây giờ cô nặn cây nấm. - Để nặn được cây nấm, trước tiên cô dùng đất nhào nặn cho mềm. Cô chia đất thành hai phần đều nhau, 1 phần làm mũ nấm, còn phần kia làm thân nấm. - Để nặn mũ, cô xoay tròn, sau đó đặt vào	- Trẻ trả lời: hình dài. - Trẻ trả lời: hai phần, mũ nấm và thân nấm.

giữa lòng bàn tay, dùng ngón tay ấn bẹt ra, dùng một ngón tay cái ấn xoay xung quanh làm mũ nấm. Cô úp xuống, thế là xong mũ nấm. - Cô sẽ làm thân nấm. Cô dùng phần đất còn lại lăn dài, tạo thành thân nấm và nối thân nấm vào mũ nấm để tạo thành cây nấm. Cô đã nặn được cây nấm. - Để nấm đẹp, cô dùng que tăm ghim những lỗ nhỏ trên mũ nấm, tạo thành chấm hoa. - Bây giờ cô thực hiện lại một lần nữa, các con chú ý theo dõi và chúng ta cùng làm. 3. Trẻ thực hiện - Cô cho trẻ ôn lại kĩ năng lăn dài và xoay tròn, ấn bẹt trên lòng bàn tay để tạo nhiều cây nấm to, nhỏ khác nhau. - Trong quá trình trẻ thực hiện, cô quan sát, hướng dẫn và khuyến khích trẻ sáng tạo cây nấm theo suy nghĩ của mình. Phát triển óc sáng tạo và sự khéo léo của trẻ. - Cô trao đổi và hướng dẫn trẻ thực hiện thao tác sao cho đẹp. - Cô động viên trẻ nặn nhiều cây nấm to nhỏ khác nhau. 4. Nhận xét sản phẩm - Các con đã nặn được rất nhiều cây nấm khác nhau. Chúng ta hãy chọn ra những cây nấm thật ngon và đẹp cho vào giỏ để mang đến nhà bạn tỏ. - Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm. - Trẻ đánh giá, nhận xét. Con thích cây nấm nào nhất? Vì sao? - Cô nhận xét chung. * Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương.	- Trẻ chú ý xem cô thực hiện. - Trẻ thực hiện.
---	--



NẶN ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI TRONG LỚP

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận xét và nêu đặc điểm, đặc trưng của 1 số đồ dùng, đồ chơi trong lớp.

- Biết cách nặn và tạo được một số đồ dùng, đồ chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng lăn tròn, gấn dài, gấn dính để tạo sản phẩm.

- Kỹ năng mới: ấn lõm và dát mỏng.

3. Phát triển

- Khả năng diễn đạt để so sánh, nêu đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.

- Phát triển cảm xúc thẩm mỹ, năng lực sáng tạo của trẻ.

- Kỹ năng phân nhóm, phân loại đồ dùng, đồ chơi.

4. Giáo dục

- Trẻ yêu quý đồ dùng, đồ chơi của mình và của bạn.

II. CHUẨN BỊ

1. Hoạt động chung

- Vật mẫu: Đồ chơi trong lớp (bát, chén, đĩa) và đồ chơi làm bằng đất nặn.

- Đất nặn, bảng nặn, dao, đĩa đựng sản phẩm.

2. Hoạt động tích hợp

- Giáo dục âm nhạc: hát “Lớp chúng mình rất vui”.

- Phân nhóm: đồ dùng, đồ chơi.

3. Hoạt động góc

- Góc tạo hình: tạo đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu khác nhau.

- Góc học tập: sắp xếp đồ dùng, đồ chơi theo đặc điểm và tác dụng.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Hát bài: “Lớp chúng mình rất vui”. - Cô ổn định lớp và trò chuyện: lớp chúng ta rất vui vì có nhiều bạn. Các bạn chơi với nhau biết hòa đồng và nhường nhịn nhau. Tuy nhiên rất nhiều bạn nhỏ khác không được đến lớp, không có đồ chơi. Bây giờ chúng ta hãy cùng nặn đồ chơi để tặng các bạn ấy. * Hoạt động 2: Cung cấp đồ chơi và một số kĩ năng cho trẻ. - Cô đưa cho trẻ xem một số đồ chơi đã chuẩn bị và yêu cầu trẻ nhận xét, nêu đặc điểm, đặc trưng của nó. - Cô trao đổi và gọi cho trẻ nhớ lại một số kĩ năng khi thực hiện: kĩ năng lăn tròn, gắn dài, gắn dính để tạo sản phẩm. - Hướng dẫn trẻ kĩ năng mới: Tạo lôm và dàn rộng. Cô thực hiện và hướng dẫn cho trẻ xem. - Gọi hỏi: Con sẽ nặn đồ dùng, đồ chơi nào? Cô gợi ý cho trẻ cách tạo dáng, trình bày bố cục của sản phẩm. * Hoạt động 3: Thực hành theo nhóm hoặc cá nhân. Cô giúp trẻ phát huy ý tưởng khi tạo sản phẩm và hướng dẫn trẻ thực hiện các kĩ năng. * Hoạt động 4: Cho trẻ phân loại sản phẩm theo công dụng. - Cho trẻ chơi trò chơi vận động, thư giãn các cơ ngón tay. - Những trẻ nặn đồ chơi có cùng đặc điểm thì chạy về một nhóm:	- Trẻ hát và minh họa, tự do diễn tả cảm xúc theo giai điệu bài hát. - Trẻ lắng nghe lời cô. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời câu hỏi của cô. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô.

+ Nhóm có đồ ăn, + Nhóm có đồ uống, + ... Như vậy là chúng ta đã có thêm rất nhiều đồ chơi để tặng các bạn khác rồi. Các con hãy cố gắng ở những giờ tạo hình sau để có thêm nhiều đồ chơi.	
--	--

TẠO HÌNH CON VẬT YÊU TỪ CÁC MẪU HÌNH HỌC

Chuẩn bị

- Giấy cứng
- Hồ dán
- Màu nước.

Thực hiện

Cho trẻ một số các dạng hình học đã được cắt sẵn (hình tam giác, chữ nhật, tròn, vuông...). Yêu cầu trẻ tự sáng tạo ra con vật mà bé yêu thích bằng cách dán các hình với nhau theo cách mà bé chọn. Bé có thể dùng màu để trang trí thêm cho con vật của mình.



NẶN MÂM QUẢ NGÀY TẾT

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết sử dụng nguyên vật liệu để nặn các loại quả theo đặc điểm, đặc trưng của từng loại.
- Củng cố kĩ năng lăn tròn, lăn dài, ấn bẹt, ấn lõm; kĩ năng gắn dính các phần, các bộ phận tạo sản phẩm và kĩ năng trưng bày sản phẩm.
- Phát triển trí tưởng tượng, óc sáng tạo.
- Giáo dục trẻ tập trung, kiên nhẫn hoàn thành sản phẩm; biết quan tâm đến bạn trong khi thực hành và biết được lợi ích, giá trị dinh dưỡng của các loại quả.

II. CHUẨN BỊ

- Trò chuyện và xem phim tài liệu giới thiệu các loại quả.
- Đồ dùng cho cô:
 - + Mâm các loại quả thật.
 - + Mẫu nặn gợi ý: quả măng cầu, quả đu đủ.
 - + Băng nhạc không lời + máy cát-sét.
 - + Kệ trưng bày sản phẩm.
- Đồ dùng cho trẻ:
 - + Đất nặn, bảng con, dao, khăn lau, đĩa đựng sản phẩm.
 - + Nguyên vật liệu thiên nhiên, lá cây, hạt, cành cây, que, tăm tre.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Cô và trẻ cùng hát múa bài "Quả". - Các con thấy lớp mình hôm nay có gì lạ? - Con nhìn xem mâm quả của cô có mấy loại quả? - Con có nhận xét gì về mâm quả? - Trong mâm quả này, con thích ăn quả nào?	- Trẻ hát múa cùng cô. - Trẻ trả lời: có mâm quả. - Trẻ đếm bằng mắt và trả lời. - Trẻ trả lời: có nhiều loại quả, to, nhỏ, tròn, dài xếp chồng với nhau. - Trẻ trả lời theo suy nghĩ.

- Cô có một số quả rất ngon, các con cùng quan sát. * Hoạt động 2: Quan sát vật thật và mẫu nặn gợi ý. - Quả na: + Bạn của con nặn quả gì đây? + Vì sao con biết? + Ai có thể nói được cách nặn quả na? - Quả đu đủ: + Hình dáng quả đu đủ ra sao? + Nặn như thế nào để được thân quả đu đủ lượn? - Con nặn quả đu đủ rất khéo, giống như quả thật - So sánh 2 quả: + Con có nhận xét gì về cách nặn 2 quả này? Hai quả có hình dáng khác nhau. Quả na có dạng hình tròn. Quả đu đủ thì dài và hơi lượn cong. - Trò chuyện, hỏi ý tưởng trẻ: + Con dự định nặn quả nào? + Con nặn quả xoài như thế nào? + Còn bé A nặn quả gì? + Con định nặn tạo dáng quả mận như thế nào? - Cô có chuẩn bị nhiều nguyên vật liệu, các con dùng vật liệu gì để trang trí cho quả của mình? - Cô chúc các con nặn được nhiều quả đẹp. * Hoạt động 3: Trẻ thực hành. - Cô cho trẻ nặn quả ở bàn. Trong quá trình trẻ nặn, cô theo dõi và gợi ý.	- Trẻ trả lời: quả na - Trẻ trả lời: vì có từng mảng vỏ cạnh nhau. - Trẻ trả lời: con lăn tròn, nặn từng mảng vỏ gắn vào quả, nặn thêm cuống và lá. - Trẻ trả lời: hơi dài, phần giữa lượn cong. - Trẻ trả lời: con miết cho phần giữa nhỏ hơn 2 đầu. - Trẻ trả lời: quả na thì lăn tròn còn quả đu đủ thì lăn hơi dài và lượn cong. - Trẻ trả lời theo ý thích. - Trẻ trả lời: con lăn dài rồi miết lạng. - Trẻ trả lời theo ý thích. (Ví dụ: Con nặn quả mận) - Trẻ trả lời theo ý thích. - Trẻ trả lời theo dự định. - Trẻ vào bàn chuẩn bị thực hành.
---	---

+ Con sẽ nặn gì? Con sẽ nặn phần nào trước?	- Trẻ trả lời ý định của mình.
+ Quả con đang nặn là loại quả gì? (quả chùm hay quả đơn)	
+ Con phải làm gì cho sản phẩm của mình đẹp hơn? Muốn cho vỏ quả được nhẵn láng hơn, con làm như thế nào?	- Trẻ trả lời theo suy nghĩ.
* Hoạt động 4: Nhận xét sản phẩm.	
- Cô gợi ý cho trẻ để sản phẩm theo kiểu trưng bày mâm quả.	
- Một nhóm sắp xếp thành mâm quả trưng bày sản phẩm.	
+ Con thấy sản phẩm nào đẹp?	- Trẻ trả lời theo suy nghĩ.
+ Ngoài đất nặn, bạn con còn dùng vật liệu gì để làm sản phẩm này?	- Trẻ nhận xét theo ý trẻ.
+ Con có nhận xét gì về khả năng gắn dính của bạn trên sản phẩm này?	- Trẻ trả lời theo cảm xúc của trẻ.
+ Mâm quả này các con sẽ làm gì? Đưa vào góc nào? Chơi trò gì?	- Trẻ trả lời: trò chơi gia đình. - Trẻ trả lời: trò chơi sinh nhật.
+ Cô cho trẻ chưa hoàn thành sản phẩm của mình có thể vào góc thực hiện tiếp.	
* Kết thúc: Trò chơi "Ngón tay nhúc nhích".	- Trẻ hát múa cùng cô.



HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

NHỮNG CHÚ BƯỚM XINH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết tạo hình con bướm từ bao ni-lon, giấy.
- Kỹ năng dán, gấp, kết, biết phối hợp màu sắc trang trí cánh bướm theo nguyên tắc đối xứng.
- Trẻ biết tính chất của bao ni-lon: mềm, mỏng, trong, có thể thổi phồng, dựng đứng.
- Phát triển trí tưởng tượng của trẻ qua việc tạo hình con bướm.
- Trẻ thể hiện cảm xúc khi múa hát, trang trí bướm.

II. CHUẨN BỊ

- Bao ni-lon, giấy trắng.
- Giấy thủ công, kéo, hồ.
- Dây kết.

III. PHƯƠNG PHÁP - BIỆN PHÁP

- Dùng lời nói.
- Thực hành.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: “Những cái bao diệu kì”. - Cho trẻ chơi với bao ni-lon: • Thi đua thổi bao ni-lon xem ai có bao to, căng nhất. • Tạo những tiếng kêu bằng cách đập các bao đã thổi, chà vào nhau tạo âm thanh “sột soạt”. • Căng bao để nhìn mọi vật xung quanh (vì nó trong suốt).	- Trẻ thực hiện. - Trẻ chia nhóm cùng chơi.

• Thử giờ cao và thả xuống xem như thế nào? (bay được). Tại sao? (vì nó nhẹ). Kết luận: Bao ni-lon mỏng, nhẹ, trong suốt. - Bao ni-lon còn làm được gì hay chỉ để chơi? (đựng đồ để xách đi nơi khác hoặc cất giữ trong nhà, làm đồ chơi,...) - Làm con bướm từ bao ni-lon, kết hợp kể cho trẻ nghe câu chuyện “Bướm lớn lên như thế nào?”. * Hoạt động 2: Những chú bướm xinh. - Giới thiệu những con bướm cô đã làm từ ni-lon. - Nói chuyện với trẻ về chú bướm, kết hợp gợi ý tưởng, biểu tượng về cách làm, cách trang trí... Cô đưa câu hỏi, gợi ý trẻ quan sát con bướm, hướng dẫn cách dùng ni-lon để tạo ra con bướm (nhấn mạnh các chi tiết cơ bản,...). - Trẻ nói lại cách làm bướm từ bao ni-lon, cách trang trí khác (chú ý kỹ năng buộc dây, tạo đối xứng). - Giới thiệu thêm nguyên vật liệu bằng giấy để làm con bướm (xếp giấy (kĩ năng cũ), buộc dây tạo đối xứng mới). - Tổ chức cho trẻ thực hành tạo ra các chú bướm đẹp, xinh từ nguyên vật liệu bao và giấy. * Hoạt động 3: “Ai khéo nhất”. - Tổ chức các hoạt động cho trẻ chơi với sản phẩm làm ra:	- Trẻ tham gia: nói cách làm bướm, cách trang trí. - Trẻ thực hiện. - Trẻ cùng tham gia các hoạt động với cô.
--	--

- Đi thẳng bằng: dang hai tay, đặt bướm lên tay và đi, không làm rơi bướm.
- Những con bướm bay: thổi các con bướm bay bằng miệng.
- Hát múa bài "Con bướm vàng".
- Trang trí lớp từ những con bướm.
- Làm nhân vật kể chuyện về bướm.



TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI "SÂU BƯỚM RẤT ĐÓI"

Kể cho bé nghe các giai đoạn phát triển của con sâu bướm. Sau đó cho bé chơi trò giả vờ làm con sâu bướm và quá trình phát triển:

Sâu bướm: Bé bò trườn trên nền giả vờ ăn mọi thứ.

Tổ kén: Nằm cuộn tròn chặt lên trên 1 quả bóng, sau đó từ từ tháo cuộn.

Con bướm: Vẫy vẫy tay và chạy xung quanh phòng.

(Nguồn: www.superkids.edu.vn)

TÌM HIỂU VẬT CHÌM, NỔI DƯỚI NƯỚC

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ khám phá những đồ vật có thể nổi hoặc chìm do trọng lượng, tính chất riêng hoặc do hình dạng khác nhau.

2. Kỹ năng

- Trẻ biết chọn lựa và sắp xếp theo nhóm đồ vật nổi - chìm dưới nước.
- Gấp thuyền và chơi trò chơi thả thuyền.

3. Giáo dục

- Yêu thích nghiên cứu và khám phá khoa học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Các mẫu gỗ hình chữ nhật mỏng, dày khác nhau.
- Bi sắt bán kính 3 - 5 cm, thìa, bát i-nốc, sắt, nam châm.
- Một số miếng xốp, giấy.
- Bể hoặc chậu đựng nước sạch.

2. Đồ chơi

- Thuyền bằng giấy hoặc lá mít trẻ đã gấp.
- Bóng nhựa, đồ chơi nhựa, xốp.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - Cô cho trẻ ngồi xuống sàn lớp, cùng nhau gấp thuyền từ giấy, từ lá cây. - Cô trò chuyện với trẻ: chúng ta dùng những chiếc thuyền này làm gì? Điều gì sẽ xảy ra? Các con cùng suy nghĩ.	- Trẻ: cùng chơi thả thuyền.
2. Nội dung * Hoạt động 1: Thí nghiệm. - Cô cho trẻ tự lấy 1 ít đồ dùng đã chuẩn bị sẵn xung quanh chậu nước thả vào chậu và yêu cầu	- Trẻ thực hiện.

nhận xét: Vật nào đã chìm? Tại sao chìm? Vật nào nổi? Vì sao nổi? Kết quả: Đồ vật nặng (như bi sắt): chìm rất nhanh; Bát, thìa i-nốc chìm từ từ. Miếng gỗ nhỏ, dày chìm nhanh hơn miếng gỗ mỏng, bề mặt rộng; bóng, xốp, giấy nổi trên mặt nước. * Cô kết luận: Như vậy, những vật nặng như sắt, i-nốc, gỗ,... dễ chìm trong nước. Những vật nhẹ, mỏng, xốp khó chìm trong nước * Hoạt động 2: Trẻ tự tìm thêm những đồ vật xung quanh để thả xuống nước (sỏi, cành cây, lá cây) và quan sát, khẳng định kết quả. * Giáo dục: Nguồn nước là tài nguyên quý giá, cần thiết cho con người, các con chỉ thực hành khi có cha mẹ hoặc cô giáo đồng ý. Phải chơi với nước sạch và khi chơi xong phải lau tay vào khăn khô ráo, sạch sẽ. Không được lấy bất cứ vật gì thả vào bể hoặc chum, chậu nước sạch; không được tự do ra bể, giếng, ao hồ chơi. * Hoạt động 3:	
Trò chơi: “Thả thuyền giấy và thuyền lá”. - Cho trẻ lấy những chiếc thuyền lá, thuyền giấy trẻ đã gấp trong đầu giờ học thả vào chậu nước và đẩy chúng đi. - Kết thúc: Cô khen ngợi và động viên trẻ lau sạch, khô tay trước khi chuyển sang hoạt động khác.	- Trẻ chơi và reo hò thoải mái. - Trẻ nhận xét thuyền của mình và của bạn.



MƯA, GIÓ, SẤM, CHỚP

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết một số hiện tượng tự nhiên như: mưa, gió, sấm, chớp,...
- Trẻ biết được quá trình tạo thành mưa qua thí nghiệm sự bốc hơi của nước.
- Sự thay đổi của cảnh vật sau khi mưa.

2. Kỹ năng

Cho trẻ thực hành một số thí nghiệm nhỏ về gió, giọt nước từ trên xuống...

3. Giáo dục

- Thấy được ích lợi của mưa và tác hại của bão, sấm sét.
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn sức khỏe, đi ngoài trời mưa thì phải đội mũ, mặc áo mưa; không chơi, nghịch nước mưa.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Đồ dùng thí nghiệm: nồi thủy tinh, bếp ga nhỏ, nước, khăn (có thể dùng bếp than, dầu, xoong đun thông thường).
- Bảng, đĩa, hình ảnh về trời mưa, gió và cảnh vật trong mưa, bão.
- Bảng giấy, vải để trẻ thực hành trước gió.
- Tranh lô tô.
- Mũ và áo mưa vừa cỡ với trẻ.
- sưu tầm một số bài thơ, ca dao, đồng dao về mưa, bão.

2. Trẻ ngồi ghế hình vòng cung.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định: Trò chuyện với trẻ về trời mưa. Trẻ kể lại những gì đã biết về trời mưa: - Trước lúc mưa: Bầu trời thế nào? Có gió không? Gió to hay nhỏ? - Trong khi mưa: Nước chảy ở đâu xuống, nhiều	- Trẻ có thể kể về câu chuyện tránh mưa của mình.

hay ít, có những loại mưa gì? (mưa phùn, mưa rào, mưa giông,...). - Sau khi mưa: Cây cối, cảnh vật như thế nào?	
2. Nội dung * Hoạt động 1: + Cho trẻ xem phim, ảnh về các hiện tượng: mưa, gió, bão. + Đàm thoại với trẻ về từng hiện tượng. <i>Mưa:</i> Nước từ trên không trung rơi xuống, thành hạt nhỏ li ti (có nơi mưa đá). <i>Gió:</i> Con biết có những loại gió nào? - Gió trong thiên nhiên. - Gió do con người tạo ra: bà, mẹ, cha quạt cho con ngủ. - Gió từ các phương tiện làm mát: quạt bàn, quạt trần, điều hoà... <i>Bão:</i> Bão đến thì khủng khiếp như thế nào? (đổ nhà, đổ cây cối, cột điện, ...). Phải tránh bão: tàu thuyền ngoài khơi vào nơi trú ẩn, mọi người phải ở trong nhà, đóng chặt cửa... * Hoạt động 2: - Cô thực hành đun nước cho trẻ xem sự bốc hơi của nước. - Trẻ thực hành tạo gió từ những chiếc quạt tay, lá cây. Trẻ ngồi trước gió của quạt trần, quạt bàn: cảm nhận sự mơn man của gió trên da, thịt. Nếu trời có gió râm, mát, cô cho trẻ ra sân quan sát lá cây lung lay. * Hoạt động 3: Thực hành mặc áo mưa, đội mũ, nón. Cô chuẩn bị trước 5 bộ áo mưa vừa cỡ với trẻ. Cho trẻ lần lượt lên mặc áo mưa, đội mũ. Mỗi lần thực hành, 5 trẻ tham gia. * Giáo dục: + Lợi ích của mưa: cây cối tốt tươi; có nước cho sinh hoạt của người và vật; làm bầu trời trong sạch; thời tiết mát mẻ, dễ chịu.	- Trẻ chăm chú xem tranh, ảnh. - Trẻ trao đổi về hiện tượng mưa, gió, bão mà trẻ đã biết. - Trẻ chơi với những chiếc lá cây, quạt nan, quạt giấy... tạo ra gió. - Trẻ thực hành mặc áo mưa, đội mũ.

- Tác hại của mưa: mưa nhiều gây ngập lụt, úng, độ ẩm cao gây bệnh tật,... + Lợi ích và tác hại của gió. + Tác hại của bão.	
Trò chơi: Chơi theo hiệu lệnh của cô. - Phân biệt gió, mưa, bão: qua tranh lô tô, qua âm thanh mô tả tiếng gió gào, tiếng mưa to và tiếng sấm. - Thỏ tìm chuông: Trẻ nắm tay nhau đi chơi. Nghe hiệu lệnh “mưa to”, trẻ chạy về nhà trú ẩn. - Kết thúc: Cô khen ngợi và động viên trẻ.	- Trẻ chơi hứng thú.



Trời mưa, trời nắng

Luật chơi:

Khi có hiệu lệnh “trời mưa”, mỗi bé phải trốn vào một nơi trú mưa. Ai không tìm được nơi trú phải ra ngoài một lần chơi.

Cách chơi:

Giáo viên hướng dẫn chuẩn bị vẽ những vòng tròn trên sân. Sao cho vòng này cách vòng từ 30 - 40cm để làm nơi trú mưa. Số vòng ít hơn số trẻ chơi khoảng 3 - 4 vòng.

Trẻ đóng vai học trò đi học, vừa đi vừa hát theo nhịp phách của người hướng dẫn. Khi nghe hiệu lệnh của cô nói: “Trời mưa” thì mỗi trẻ tìm một nơi trú mưa nấp cho khỏi bị ướt (chạy vòng tròn). Ai chạy chậm không tìm được nơi để nấp thì sẽ bị ướt và phải chạy ra ngoài 1 lần chơi. Trò chơi tiếp tục, giáo viên ra lệnh “trời nắng” để trẻ đi ra xa vòng tròn. Hiệu lệnh “trời mưa” lại được hô lên để trẻ tìm đường trú mưa.

TÌM HIỂU MÀU VÀ SỰ BIẾN ĐỔI MÀU

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ biết và gọi tên một số màu cơ bản: xanh, đỏ, vàng, tím, da cam,...
- Trẻ biết pha từ 2 hay 3 màu để được nhiều màu khác như: vàng + đỏ → da cam; đỏ + xanh → tím,...
- Ứng dụng của việc pha màu trong cuộc sống hằng ngày: sơn tường, vẽ tranh, nhuộm vải, trộn màu thực phẩm,...

2. Kỹ năng

- Trẻ biết pha màu nước và thử màu trên giấy.

3. Giáo dục

- Yêu nghệ thuật, thích sáng tạo; giữ gìn vệ sinh trong quá trình chơi.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng: sáp màu, bột màu, màu nước, chổi lông, giấy vẽ cho từng trẻ và bảng giấy to cho cả lớp.

- Màu thực phẩm và một số khoai tây, khoai lang, táo, lê đã gọt vỏ, cắt miếng (nếu có điều kiện thực hiện).

- Cốc đựng nước, bảng pha màu, khăn lau màu, lau tay.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - Góc khoa học của lớp có gì mới? - Các con sẽ làm gì với những hộp màu này?	- Trẻ quan sát góc khoa học và nói những gì trẻ nhìn thấy: các loại màu, giấy, bút vẽ... - Trẻ tự nghĩ và trao đổi với nhau.
2. Nội dung * Hoạt động 1: Thí nghiệm với những màu cơ bản. + Cô cho trẻ ngồi vào bàn, mỗi trẻ 1 hộp sáp màu gồm 3 màu cơ bản: xanh - đỏ - vàng, 1 tờ giấy	- Trẻ tô theo các hình theo ý thích: tròn, vuông, lá cây...

trắng. Trẻ tô mảng màu riêng biệt theo ý thích; gọi tên màu. + Cho 3 hộp bột màu cơ bản, bút màu và cốc nước; yêu cầu trẻ tự pha màu nước trên bảng pha màu; dùng bút lông chấm màu và tự vẽ trên giấy vẽ. Nhận xét màu của 2 loại (sáp vẽ và màu nước): sáp vẽ không bị nhoè; màu nước bị nhoè, ướt giấy. Màu sáp không tươi như màu nước. Sử dụng màu nước rất phức tạp, đòi hỏi sự cẩn thận và tỉ mỉ hơn. * Hoạt động 2: Pha màu từ những màu khác nhau. - Cô làm mẫu cho trẻ xem từng bước: lấy màu, trộn màu, cho nước, chấm bút vẽ lên giấy vẽ (cô thực hành mẫu trên giấy to để trẻ nhìn rõ). - Trẻ thực hành: + Trẻ lấy mỗi màu 1 ít cho vào bảng pha màu, đổ nước, quan sát sự biến đổi màu khi khuấy nhẹ, các màu trộn với nhau. + Dùng bút lông quét màu vẽ lên giấy bên cạnh các màu cơ bản. + Quan sát kết quả của mình và của bạn. + Nhận xét màu đã pha được vẽ trên giấy. * Hoạt động 3: Trộn màu thực phẩm vào rau, củ quả để làm món trộn có màu mới (có thể thay thế bằng cách nhuộm vải vụn). - Tổ chức cho trẻ chơi theo nhóm. - Cô chia lớp thành 3 - 4 nhóm: mỗi nhóm có một ít màu thực phẩm (2 - 3 màu khác nhau), một ít thực phẩm đã cắt nhỏ, một số đĩa và thìa, đũa để đựng, trộn). - Trẻ thảo luận và chọn màu theo sở thích; cho lượng ít, nhiều tùy ý. - Nhận xét màu của thực phẩm đã trộn của nhóm mình. - Hỏi trẻ về sự hiểu biết trong cách pha màu:	- Trẻ nói tên màu đã tô, vẽ. - Trẻ pha màu vào bảng màu. - Trẻ chấm nhẹ màu vẽ lên giấy theo quy định (không bôi bẩn ra bàn, ghế, quần áo, tay). - Trẻ thực hành pha màu dưới sự hướng dẫn tỉ mỉ của cô. - Trẻ thực hành trộn hoa quả: + Đĩa màu đỏ. + Đĩa màu vàng. + Đĩa pha màu giữa đỏ và vàng. + Diễn giải kết quả của nhóm.
--	--

+ Sơn tường, cánh cửa (sơn tường màu gì), sơn đồ vật (đồ chơi, dụng cụ,...). + Vẽ tranh (trẻ vẽ tranh bằng màu đã pha). + Nhuộm vải các màu và trộn màu cho thực phẩm.	- Trẻ trả lời theo sự hiểu biết.
Trò chơi: Tô màu tạo tranh. - Cô treo giấy to trên bảng, vẽ sẵn các hình rỗng. - Trẻ lấy màu đã pha lên tô để tạo thành bức tranh. Nhóm nào tô xong trước, màu đúng, đẹp được khen. Sử dụng bức tranh này trang trí góc tạo hình.	- Trẻ chia 2 nhóm, lần lượt lên tô màu tranh.
- Kết thúc: Cô khen ngợi và động viên trẻ. - Đọc bài thơ “Cầu vồng”: CẦU VỒNG <i>Mưa rào vừa tạnh</i> <i>Có cái cầu vồng</i> <i>Ai vẽ cong cong</i> <i>Tô màu rực rỡ</i> <i>Tím, xanh, vàng, đỏ...</i> <i>Ồ! Hai cái cơ</i> <i>Cái rõ, cái mờ</i> <i>Ai tài thế nhỉ?</i> Nhược Thủy	



TÌM HIỂU SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu biết sơ lược về âm thanh và sự lan truyền thông qua hệ thống máy móc.

- Trẻ biết tác dụng của âm thanh đối với cuộc sống con người.

2. Kỹ năng:

- Thông qua các hoạt động vui chơi, trẻ biết sử dụng âm thanh trong quá trình chơi, giao tiếp.

3. Giáo dục

- Trong giờ chơi, học, trẻ nói đủ nghe, không nô, hét âm ỉ. Biết nhắc nhở bạn không ồn ào trong khi chơi, học.

II. CHUẨN BỊ

- Một chiếc điện thoại.

- Ống nhựa, vỏ hộp bia, nước ngọt, sữa bò, hộp diêm.

- Dây, ống nhựa mềm, giấy mềm.

- Một số đồ chơi âm nhạc phát ra âm thanh (phách tre, lục lạc,...).

- Đàn oóc-gan.

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - Cô mở nhạc bài hát từ cat-sét, từ đầu vi-di-ô: "Em đi qua ngã tư đường phố". - Trò chuyện: Tại sao nghe được âm thanh bài hát? Âm thanh từ đâu đến? Cái gì phát ra âm thanh? + Trẻ vừa nghe nhạc vừa vận động nhẹ nhàng.	
2. Nội dung * Hoạt động 1: Tìm hiểu âm thanh. - Cô tạo tình huống: trẻ nghe tiếng chuông điện thoại và hỏi: Tiếng gì kêu vậy?	- Trẻ tìm ra chiếc điện thoại và nói được tiếng

Nó được phát ra từ đâu? - Cô và trẻ trò chuyện về chiếc điện thoại: Dùng để làm gì? Có những loại điện thoại nào? + Bao nhiêu bạn trong lớp ở nhà (bố, mẹ...) có điện thoại? - Các con tự nhớ số điện thoại ở nhà. * Kết luận: Các con nghe được tiếng điện thoại từ đầu dây bên kia đến tai nghe là do có sự lan truyền âm thanh. - Cô cho trẻ chơi 1 trò chơi nhỏ: Cho 1 trẻ lấy đồ chơi âm nhạc gõ lên ở góc lớp, trẻ khác đoán xem đó là tiếng gì? Được phát ra từ đâu? Tai nghe được những tiếng gì? - Hỏi trẻ: Tại sao con nghe được? (vì có âm thanh phát ra). Nghe được là do bộ phận nào của cơ thể? (tai). * Kết luận: Âm thanh có thể lan truyền trong không gian hẹp. * Hoạt động 2: Trẻ thí nghiệm qua trò chơi. Mỗi trẻ chọn 1 bạn chơi và cùng thỏa thuận xem chơi với đồ dùng gì. Cô hướng dẫn: 1 trẻ cầm ống đưa lên miệng nói, trẻ kia áp ống vào tai nghe. Trẻ đổi bạn chơi và đổi dụng cụ nghe khác nhau. - Kết luận: Âm thanh phát ra từ miệng được lan truyền từ ống bên này qua dây đến đầu ống bên kia. * Hoạt động 3: Trẻ lấy giấy nhét đầy vào các hộp, lon và chơi truyền tin; đứng cách nhau 10 mét, trẻ ở đầu dây bên này hỏi trẻ ở đầu dây bên kia: có nghe gì không? - Kết quả trẻ không nghe được tiếng nói đầu dây bên kia. Kết luận: Sự lan truyền của âm thanh được tác dụng mạnh qua các hộp rỗng. Nếu là những ống, hộp đặc thì khó phát ra độ truyền âm thanh trong không gian.	kêu của nó “reng reng”. - Trẻ trả lời: điện thoại bàn, điện thoại không dây, điện thoại di động, - Trẻ trả lời: tiếng đồ chơi. - Trẻ bắt chước bằng cách vỗ tay. - Trẻ cùng cô nối dây vào các ống rồi cùng nhau chơi.
---	---

* Hoạt động 4: Trẻ tự chọn đồ chơi âm nhạc để tạo bản nhạc theo hiệu lệnh của cô với nhịp nhanh, chậm.	- Trẻ lắng nghe và bắt chước âm thanh để gõ lại cho đúng.
Trò chơi: Nghe âm thanh to nhỏ. - Trẻ ngồi tự do dưới nền nhà; xung quanh lớp có 4 - 6 nhóm đồ chơi. Khi cô đàn bài hát với những âm điệu dịu dàng, du dương, trẻ tìm xung quanh lớp lấy đồ chơi mà mình thích, nhẹ nhàng mang về chỗ ngồi ban đầu. Tiếng đàn vang lên mạnh hơn, trẻ tìm bạn có nhóm đồ chơi với mình. Khi tiếng đàn dịu lắng đi, trẻ nhẹ nhàng để đồ chơi đã lấy vào vị trí cũ. Trẻ chơi chưa đúng luật (tranh giành đồ chơi, chưa tìm được nhóm bạn, đi lại gây ồn ào), phải lò cò 1 vòng.	- Trẻ lắng nghe giai điệu và quan sát tìm các nhóm đồ chơi có xung quanh lớp.
Kết thúc: Cô khen và động viên trẻ. - Cho trẻ chơi thêm trò chơi nghe tiếng âm thanh.	



Âm thanh sinh hoạt

Dùng máy thu thanh nhỏ để thu lại những âm thanh trong sinh hoạt hằng ngày, xong cho bé nghe và xem bé nhận ra bao nhiêu. Trò chơi này sẽ giúp bé liên kết âm thanh trong thế giới của bé.

Bạn thử thu những âm thanh như:

- tiếng máy nước chảy
- tiếng động vật kêu
- tiếng máy lạnh đang chạy
- tiếng máy giặt/sấy
- tiếng chuông cửa
- tiếng cửa gỗ
- tiếng máy điện thoại reng
- tiếng đồng hồ tích tắc
- tiếng bé cười...

THIỆP XUÂN CỦA BÉ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết dùng những hình để tạo thành bông hoa; biết tự đặt tên cho sản phẩm.

- Rèn kỹ năng dán và ngồi đúng tư thế.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý ông, bà, ba, mẹ; biết ý nghĩa ngày Tết.
- Trẻ biết yêu thiên nhiên và giữ gìn cái đẹp.

III. CHUẨN BỊ

- Thiệp mẫu của cô.
- Giấy màu làm thiệp, giấy cắt các hình.
- Keo dán, bìa ni-lon, khăn lau tay cho trẻ.
- Băng nhạc bài hát "Bé chúc xuân", nhạc hoà tấu.

IV. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định - giới thiệu - Trò chuyện với trẻ về không khí ngày Tết. - Cả lớp cùng hát bài "Sắp đến Tết rồi". - Các con biết ngày Tết có ý nghĩa như thế nào? Chúng ta phải làm gì trong ngày Tết? - Tết đến, mọi người đều rất vui mừng để chuẩn bị đón chào năm mới. - Các con có thích làm thiệp tặng bố mẹ và ông bà nhân dịp Tết đến không?	- Cả lớp hát. - Trẻ trả lời theo hiểu biết.
2. Phân tích - làm mẫu - Cô có gì đây? - Tấm thiệp có dạng hình gì? - Xung quanh tấm thiệp cô trang trí những gì? - Những bông hoa được tô màu gì? - Tấm thiệp màu gì?	- Trẻ trả lời - Trẻ trả lời: + Tấm thiệp. + Hình chữ nhật. + Những bông hoa + Màu vàng. + Màu đỏ.

- Để làm tấm thiệp đẹp hơn, cô đã tô màu vàng cho bông hoa.

- Cô còn có rất nhiều tấm thiệp đẹp.

- Cô trang trí thiệp bằng hình vuông, hình tam giác, hình tròn, nhưng hầu hết là hình chữ nhật đấy.

- Cô sẽ làm cho các con xem. Đầu tiên, cô bắt đầu gấp đôi tờ giấy lại thành hình chữ nhật đúng. Cô vẽ những bông hoa nhỏ trên tấm thiệp. Cô tô màu, phía sau tấm thiệp, có thể vẽ một hình vuông nhỏ với màu sắc đẹp. Thế là cô đã làm xong một tấm thiệp theo ý muốn.

- Muốn làm một tấm thiệp đẹp, các con phải trang trí bằng nhiều kiểu khác nhau. Bây giờ, các con hãy làm những tấm thiệp đẹp.

3. Trẻ thực hiện

- Trong quá trình trẻ thực hiện, cô quan sát, hướng dẫn, gợi ý, khuyến khích sáng tạo trong trang trí thiệp.

- Cô trao đổi và hướng dẫn trẻ thực hiện các thao tác nhanh và chính xác.

4. Nhận xét sản phẩm

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm.

- Cả lớp xem. Con thích tấm thiệp nào nhất? Vì sao?

- Cô nhận xét chung

* Kết thúc: Nhận xét và tuyên dương cá nhân.

5. Hoạt động nối tiếp

* Góc tạo hình:

- Nặn các loại quả mùa xuân.

* Góc gia đình:

- Tổng vệ sinh đón Tết.

- Làm bánh ngày Tết.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ trả lời.

VẼ TRANG TRÍ HOA, LÁ TRÊN BĂNG GIẤY

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Luyện kĩ năng, biết phối hợp các nét cong, thẳng, xiên để vẽ bông hoa.
- Luyện cách sử dụng màu sắc tùy ý thích của trẻ.
- Trẻ biết sử dụng các kĩ năng để vẽ hoa và tô màu.
- Trẻ biết cách vẽ trang trí hoa, lá trên băng giấy xen kẽ họa tiết lặp đi, lặp lại.
- củng cố kĩ năng vẽ hoa, lá, kĩ năng tô màu, phối hợp màu, pha màu (đối với trẻ giỏi).
- Phát triển khả năng sáng tạo khi sử dụng màu và nguyên vật liệu để vẽ trang trí hoa, lá.
- Giáo dục trẻ sự khéo léo, tính kiên nhẫn; biết yêu thích cái đẹp.

II. CHUẨN BỊ

- * Đồ dùng của cô: Tranh gợi ý.
- Tranh 1: Hoa, lá xen kẽ.
- Tranh 2: Hoa, lá và nụ khác màu, xen kẽ, lặp đi, lặp lại.
- Vạt áo thêu hoa, lá, vải có xen kẽ 2 họa tiết khác nhau.
- Giấy bút (giúp trẻ yếu).
- Nhạc không lời (máy cát-sét).
- Góc dán sản phẩm.
- * Đồ dùng của trẻ:
- Giấy vẽ.
- Bút màu, cọ, màu nước, khăn lau, đĩa pha màu, các phụ liệu hạt, giấy màu,...

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Cô đàn bài “Hoa trường em”. - Các con hãy nhìn xem: áo cô hôm nay có gì lạ? - Các con có nhận xét gì về sự sắp xếp hoa,	- Trẻ hát, múa cùng cô. - Trẻ trả lời theo hiểu biết. •

lá trên vạt áo này? Áo có đẹp không? Hai họa tiết được trang trí như thế nào là đẹp, các con hãy quan sát bức tranh trên bảng. * Hoạt động 2: Quan sát tranh. - Tranh 1: Hoa, lá xen kẽ. + Hoa và lá được vẽ như thế nào? + Con thấy gì ở cách tô màu nền và màu hoa, lá? - Cô khen: Con đã tô màu nền nhạt, làm nổi bật họa tiết của hoa, lá. - Tranh 2: Hoa, lá và nụ khác màu, xen kẽ, lặp đi, lặp lại. + Cách sắp xếp họa tiết ở tranh này có gì khác với tranh khi nãy? + Vẽ họa tiết như thế nào cho đều, đẹp? * Hoạt động 3: Hướng dẫn thực hiện thao tác. + <i>Cô vẽ mẫu:</i> - Trên bảng giấy này, đầu tiên cô vẽ 2 bông hoa và lá khác nhau. - Bông thứ nhất, cô vẽ thân cây trước sau đó vẽ hoa. Thân hoa là nét thẳng, nhụy hoa hình tròn, cánh hoa cũng hình tròn nhưng to hơn, sau đó tô màu cho đẹp. Lá hoa, cô vẽ bằng những nét xiên ở những vị trí khác nhau. Bông thứ 2, cô cũng vẽ như bông thứ nhất, nhưng các nét vẽ nhỏ để tạo thành một bông hoa nhỏ hơn. - Cô và các con cùng vẽ. + <i>Hướng dẫn trẻ thực hiện:</i> - Trò chuyện, hỏi ý tưởng trẻ:	- Trẻ trả lời: hoa, lá xen kẽ nhau. - Trẻ trả lời: hoa, lá tô cùng màu; nền tô màu nhạt. - Trẻ trả lời: nhiều loại hoa, lá xen kẽ nhau, tô màu khác nhau. - Trẻ trả lời: + Vẽ hoa, lá xen kẽ, lặp đi lặp lại, cách đều nhau. + Vẽ họa tiết cách đều 2 cạnh bằng giấy.
---	---

+ Con định trang trí bằng giấy như thế nào? + Con định tô hoa màu gì? Màu nền, con tô như thế nào cho hài hòa với màu hoa? + Ngoài hoa hồng, con còn sẽ vẽ những hoa gì cho tranh thêm sinh động và phong phú? - Cô cho trẻ ôn lại kĩ năng vẽ những nét thẳng và biết phối hợp các nét xiên, tròn tạo thành cành, lá và cánh hoa; kĩ năng tô màu đều. - Trước khi thực hiện, cô trao đổi và hỏi về ý tưởng của trẻ: Con muốn vẽ hoa gì, mấy bông, màu gì,...? - Khi trẻ thực hiện, cô quan sát, hướng dẫn và khuyến khích sáng tạo các màu sắc. - Phát triển óc quan sát và tính thẩm mỹ ở trẻ. - Cô gợi ý cho trẻ vẽ nhiều loại hoa và tô màu phù hợp với từng loại. - Gợi ý cho trẻ vẽ lá non và chồi non. - Các con khéo chọn màu nền để tô không trùng với màu các loại hoa, lá. Bức tranh hài hòa, trông đẹp mắt. Các con còn biết dùng hạt cườm trang trí nhụy hoa, làm nổi bật hoa. Cô mong các con luôn trang trí được những mẫu hình đẹp như vậy và vẽ sáng tạo được nhiều loại hoa khác. * Hoạt động 4: Nhận xét sản phẩm. - Trẻ để sản phẩm theo loại: tô màu nước, tô màu sáp, một hoặc nhiều loại hoa, lá. - Bức tranh nào trang trí đẹp nhất? Vì sao? - Cách vẽ họa tiết có gì sáng tạo? Sáng tạo ở chỗ nào? - Vẽ sáng tạo như thế nào khi phối hợp các màu sắc? - Với những băng giấy này, các con sẽ chơi gì ở hoạt động góc? * Kết thúc: chơi trò chơi “Cua bò”.	- Trẻ trả lời theo ý tưởng của mình. - Trẻ nhận xét theo ý riêng.
--	---

CẮT DÁN HOA MÙA XUÂN

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết mỗi loại hoa có hình dáng, màu sắc khác nhau; cắt, dán phải theo đặc trưng riêng của từng loại hoa.

- củng cố cách cầm kéo, ước lượng khi cắt, ước hình, dán hình.

- Biết khéo léo gấp đôi, gấp bốn (đối với trẻ thường), gấp 6, gấp 8 (đối với trẻ giỏi).

- Khuyến khích trẻ sáng tạo: cắt cánh hoa nhiều dạng, cắt lá; sắp xếp cân đối, hài hòa hoa và lá.

- Giáo dục trẻ cẩn thận, kiên nhẫn, biết chia sẻ kinh nghiệm với bạn để hoàn thành sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ

* Trước hoạt động:

- Trẻ được trò chuyện và xem cô gấp giấy để cắt hoa (gấp 4, gấp 6, gấp 8).

- Cho trẻ quan sát các loại hoa; trò chuyện về màu sắc, hình dáng cánh hoa.

* Đồ dùng của cô:

- 2 tranh mẫu: tranh hoa mai và tranh vườn hoa xuân.

- Nhạc không lời, máy hát, kệ treo sản phẩm,

* Đồ dùng của trẻ:

- Giấy thủ công:

Màu vàng: 7 x 5; 4 x 6.

Màu cam: 8 x 5; 3 x 5; 4 x 3.

Màu hồng: 6 x 8; 7 x 7.

Màu tím: 4 x 6.

Màu xanh lá: (để cắt lá).

- Kéo, hồ, bìa lót, khăn lau; kim, lá khô,...

III. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Cô dẫn bài hát “Ra vườn hoa”, trò chuyện qua tranh. - Cô dắt trẻ cùng xem tranh lịch các loại hoa. - Đây là những tranh gì? Con có nhận xét gì về các loại hoa? - Hình dáng cánh hoa? - Màu sắc các loại hoa? Ngày Tết, người ta thường trưng bày hoa mai, hoa đào, hoa cúc,... để trang trí nhà cửa cho đẹp. - Hôm nay, cô và các con cùng cắt dán hoa để trang trí lớp, đón mùa xuân. * Hoạt động 2: Quan sát và phân tích tranh. - Cô cho các con xem tranh. - Tranh 1: Cảnh hoa mai. + Cánh hoa mai như thế nào? Hoa mai nở ra sao? + Hình dáng cành mai bạn đã cắt như thế nào, có phải là thẳng tắp không? Cành mai không thẳng tắp mà hơi cong, có nhiều nhánh nhỏ. - Cô thấy các con đã vẽ điểm thêm những lá non xanh mơn mớn, làm cho cành mai thêm tươi và đẹp. - Tranh 2: Vườn hoa xuân. + Các con có nhận xét gì về vườn hoa này? + Những bông hoa này được cắt như thế nào? + Vì sao cắt được các cánh hoa đều, tròn bằng nhau? + Cành cây và lá thì phải làm gì? * Hoạt động 3: Giới thiệu - làm mẫu. - Cô vừa nói vừa thực hiện và tạo nên sản phẩm cụ thể.	- Trẻ hát, múa cùng cô. - Trẻ nêu nhận xét: + Hoa đào, cánh nhỏ thon. + Hoa mai: màu vàng lượn tròn. - Trẻ trả lời: cánh hoa mai tròn. Hoa mai nở từng chùm. - Trẻ trả lời: không. - Trẻ trả lời: có nhiều loại hoa khác nhau. - Trẻ trả lời: gấp giấy rồi mới cắt. - Trẻ trả lời: vẽ lên giấy, gấp giấy. - Trẻ trả lời: dùng bút vẽ.

- Cô làm mẫu: miết thật thẳng mảnh giấy. + Tiếp tục cô làm gì nữa? + Bây giờ cô cắt được chưa? Cắt bên nào trước? Con phải khéo léo, cắt lượn ở phần ngoài mép giấy một đường hơi cong để tạo các cánh hoa, sao cho cánh hoa dính với nhau ở giữa nếp gấp. + Để cho hoa thêm xinh đẹp, mình phải làm gì? + Muốn cho hoa nhiều cánh phải làm sao? - Để có hoa nhiều cánh, con phải gấp thêm 1 lần nữa, rồi cắt lượn cánh tròn hoặc nhọn. Khi cắt, chú ý cắt hoa to, hoa nhỏ khác nhau. - Cố gắng cắt đủ số hoa. Cắt xong cánh hoa thì dán thành bông hoa. Chú ý: trước khi dán phải ướm thử, xếp cho cân đối,... - Thêm cành và lá cho bông hoa. Nhiều bông hoa sẽ tạo thành cây hoa, thành vườn hoa. * Hoạt động 4: Trẻ thực hành. - Con có thể dán những chú bướm trong vườn hoa cho bức tranh thêm sinh động. - Cô theo dõi, giúp đỡ trẻ cách gấp giấy. - Nhắc nhở trẻ cầm ở góc giấy để khi cắt các cánh hoa không bị rời nhau. - Gợi ý trẻ cách sử dụng màu nhụy cho phù hợp với màu hoa. - Khuyến khích trẻ giới trang trí hoa, trang trí cả lá; sao cho vườn hoa sinh động hơn. * Hoạt động 5: Nhận xét sản phẩm. - Cô khen trẻ đã cố gắng hoàn thành hoa và vườn hoa của mình. - Các con hãy nhìn xem vườn hoa nào sinh động, màu sắc hài hòa nhất? + Vì sao?	- Trẻ trả lời: gấp đôi lần nữa. - Trẻ chú ý theo dõi. - Trẻ trả lời: dán nhụy màu đỏ hoặc màu cam. - Trẻ trả lời: gấp thêm vào. - Trẻ chú ý theo dõi. - Trẻ có thể có thêm một số hình ảnh để dán cho bức tranh thêm sinh động. - Trẻ trả lời: dán hoa các màu xen kẽ nhau.
---	--

+ Bạn đã tạo được những cánh hoa như thế nào? + Còn bức tranh nào khác lạ nữa? Khác lạ ở chỗ nào? - Gợi ý: Trẻ chưa hoàn thành tác phẩm, có thể vào góc thực hiện tiếp. Cả lớp cùng cô trang trí cây mai trong lớp (Cô và trẻ cùng cắt dán hoa mai). - Kết thúc: Hát bài “Năm ngón tay ngoan”.	- Trẻ trả lời: cánh hoa có nhiều dạng (tròn, nhọn, ...). - Trẻ trả lời: biết dán hoa che khuất nhau.
---	--

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

MÈO CON

- **Mục đích:**

- Tập nói những câu ngắn tả đặc điểm của con mèo đang chơi
- Rèn luyện vận động cơ nhỏ của đôi bàn tay.

- **Hướng dẫn:**

Trẻ ngồi thoải mái trên sàn nhà, nghe, quan sát, đọc và làm các động tác cùng cô.

- Hai chú mèo cùng nhau vờn bóng (*Giơ hai ngón tay, trở và ngón giữa của bàn tay phải lên*).

- Chạy loăng quăng đi khắp mọi nơi (*Để hai ngón tay trở và ngón giữa lên mặt bàn và làm động tác như chạy*).

- Hai chú khác lại cùng chạy đến (*Giơ hai ngón tay, trở và giữa của bàn tay trái lên*).

- Cùng chạy theo hai chú mèo kia (*Để hai ngón tay trở và ngón giữa của tay trái lên mặt bàn và làm động tác như chạy*).

- Cả bốn chú cùng nhau đùa giỡn (*Cả bốn ngón cùng làm động tác như mèo chạy và đuổi nhau*).

(Sưu tầm)

NGÔI NHÀ CỦA GIA ĐÌNH BÉ

- **Mục đích**

- Hiểu được đặc điểm của ngôi nhà.
- Tập nói câu văn vắn và kết hợp vận động phù hợp.

- **Hướng dẫn**

Trẻ đứng thoải mái trên sàn nhà, nghe, quan sát, đọc theo và làm các động tác cùng cô.

- Mái nhà che nắng che mưa (*Giơ hai tay lên trên đầu, các ngón tay đan vào nhau tạo thành hình mái nhà*).

- Bức tường cao ngăn chắn mưa tới ngày (*Hai tay giờ thẳng lòng bàn tay quay vào trong song song với nhau*).

- Cửa xinh húng nắn vào nhà (*Hai ngón cái và hai ngón trỏ chụm vào nhau tạo thành hình khung cửa*).

- Cửa rộng để mở ra vào tự do (*Hai tay đưa sang hai bên, gấp khuỷu tay tạo thành hình vuông, bàn tay giờ thẳng xoay vào phía trong*).

- Ống khói vươn thẳng lên cao (*Giơ cao cánh tay phải lên trên đầu*)

(Sưu tầm)

TÔM, CUA, CÁ THI TÀI

• Mục đích:

- Cũng cố kiến thức về các chất dinh dưỡng do tôm, cua, cá cung cấp
- Rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo của trẻ

• Chuẩn bị:

- Vẽ vạch xuất phát
- 3 đích
- Mũ tôm, cua, cá, ếch xanh
- Dạy trẻ học thuộc các lời thoại sẽ đọc trong trò chơi

• Luật chơi:

Trẻ phải bắt chước động tác của tôm, cua, cá (tôm bò lùi, cua bò ngang, cá bơi thẳng).

• Cách chơi:

Chia số trẻ trong lớp thành các nhóm nhỏ: Nhóm tôm, nhóm cua, nhóm cá. Cho trẻ đội mũ tôm, cua, cá theo từng nhóm đã chia.

- Cả lớp nói: Trời mưa rào rào, ao sâu đầy nước, tôm, cua, cá rủ nhau đi chơi.

- Nhóm Cua nói: Cua là chúng tôi, có 2 cái càng mà bò ngang là ngang tám cẳng, hỏi các bạn đây có ai biết chúng tôi cung cấp chất gì?

- Các nhóm còn lại nói: Chất đạm

- Nhóm Tôm nói: Còn chúng tôi đây tên gọi là Tôm, có 2 là 2 cái râu rất dài, mà bơi lùi là lùi nhanh ghê. Hỏi các bạn đây có ai biết chúng tôi cung cấp chất gì?

- Các nhóm còn lại nói: Chất đạm

- Sau đó 3 đội cùng đứng vào vạch xuất phát. Trẻ đội mũ ếch xanh phát cờ, ba đội thi bơi nhanh về đích. Nhóm cua phải bò ngang, nhóm tôm phải bật lùi, nhóm cá phải làm động tác bơi. Nhóm nào về đích trước là thắng cuộc.

BÓNG BÓNG BAY

Luật chơi:

Hướng dẫn trẻ vận động những thao tác theo đúng nhịp của bài thơ sau:

Bóng bay xanh

Bay nhanh theo gió

Nhẹ tay, nhẹ tay

Kéo mà bóng bay

Vỡ ngay

Bùm!

Bóng bay đỏ

Bay nhanh theo gió

Nhẹ tay, nhẹ tay

Kéo mà bóng bay

Vỡ ngay

Bùm!

Cách chơi:

Cô hướng dẫn trẻ nắm tay nhau thành một vòng tròn, cho trẻ vừa đi vừa đọc từng câu của bài thơ:

Bóng bay xanh (cho trẻ đi chậm).

Bay nhanh theo gió (cho trẻ đi nhanh hơn, nắm tay nhau giơ cao và tiến vào tâm vòng tròn. Khi các bàn tay của bé chạm sát với nhau thì ngừng).

Nhẹ tay, nhẹ tay (cho trẻ hạ xuống)

Kéo mà bóng bay (cho trẻ đi lùi dần ra phía sau, mở rộng vòng tròn như lúc đầu).

Vỡ ngay (yêu cầu trẻ nhún chân và ngồi thụp xuống).

Bùm! (tất cả buông tay nhau và dang rộng 2 tay giơ lên trời làm động tác bong bóng bị vỡ).

Qua khổ thơ thứ 2, trò chơi tiếp tục với lời thơ “Bóng bay đỏ” và thao tác giống như khổ 1.

(Sưu tầm)

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
-------------	---

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI

• Trẻ chơi với đất nặn	5
• Trẻ làm quen với cách lăn dọc	6
• Nặn con giun	8
• Nặn đồ chơi theo ý thích	10
• Nặn bánh	11
• Trẻ làm quen với bút chì và giấy	13
• Vẽ cỏ trên mặt đất	14
• Vẽ mưa	15
• Vẽ những cuộn len màu	16
• Vẽ bánh hình tròn	17
• Di màu theo ý thích	18
• Vẽ các đốm màu	19
• Vẽ đường đi	20
• Vẽ mặt trời buổi sáng	21
• Vẽ theo ý thích	22

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI

• Bàn tay của bé	23
• Cắt dán tranh bạn gái mặc váy	25
• Cắt dán chiếc thuyền	27
• Cắt dán trang trí trong hình tròn	29
• Cắt và dán hàng rào	31
• Dán ô tô tải	33
• Làm thiệp tặng cô	35
• Vẽ cây xanh và những chiếc lá xanh vàng	37
• Vẽ hoa ngày Tết	39
• Vẽ mặt nước	41
• Vẽ mặt trăng	43
• Vẽ vườn cây ăn quả	46

• Vẽ một số rau củ	49
• Nặn cây nấm	52
• Nặn đồ dùng, đồ chơi trong lớp	54
• Nặn mâm quả ngày Tết	57

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

• Những chú bướm xinh	60
• Tìm hiểu vật chìm, nổi dưới nước	63
• Mưa, gió, sấm, chớp	65
• Tìm hiểu màu và sự biến đổi màu	68
• Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh	71
• Thiệp xuân của bé	74
• Vẽ trang trí hoa, lá trên băng giấy	76
• Cắt dán hoa mùa xuân	79

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

• Mèo con	83
• Ngôi nhà của gia đình bé	83
• Tôm, cua, cá thi tài	84
• Bong bóng bay	85

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập:

PHẠM QUỐC TUẤN

Trình bày bìa:

NGỌC CHÍNH

Sửa bản in:

C. TY TM ĐÔNG NAM

In 5.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội. Quyết định xuất bản số 535-2009/CXB/103TK-53/HN. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2009.

Bộ sách tham khảo



SÁCH LIÊN KẾT VỚI CÔNG TY ĐÔNG NAM ĐƯỢC PHÂN PHỐI TẠI:

HÀ NỘI

Nhà sách Kinh Đô
93 Phùng Hưng
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04.39360822 * Fax: 04.39360823
E-mail: nhasachkinhdo@vnn.vn
<http://www.nhasachkinhdo.com>

TP HỒ CHÍ MINH

Nhà sách Kinh Đô 2
225A Nguyễn Tri Phương - Phường 9
Quận 5 - Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 08.38547462 * Fax: 08.38547467
E-mail: nhasachkinhdo2@vnn.vn
<http://www.nhasachkinhdo2.com> Giáo án MN - Tạo hình (KĐ)



15,000

Giá: 15.000đ